



**BỐN MÙA ĐỒNG HÀNH  
CÙNG SỨC KHỎE**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017**



# THÔNG DIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Kính thưa Quý cổ đông và Nhà đầu tư!

Năm 2017 đánh dấu kỷ lục về tăng trưởng kinh tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài của Việt Nam. Cụ thể, tăng trưởng kinh tế đạt 6,81%, vượt chỉ tiêu 6,7% do Quốc hội đề ra và là mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua. Theo số liệu thống kê của Business Monitor International - BMI, ngành dược Việt Nam tự hào đã đóng góp to lớn vào thành công đó với doanh thu thị trường trong nước đạt 5,2 tỷ USD, tăng khoảng 10% so với năm trước. Tuy nhiên, các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp dược trong nước nói riêng tiếp tục phải đối mặt với những sức ép cạnh tranh và áp lực lớn về lợi nhuận trong thời kỳ hội nhập mới.

Về phía Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng- Ladophar, công ty tiếp tục trải qua nhiều khó khăn thách thức. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đã sâu sát trong chỉ đạo, đặc biệt quản lý tốt giá thành sản phẩm, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ của mình theo điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

Cụ thể, công ty đã đạt được những chỉ tiêu nổi bật như: doanh thu thuần đạt 528.312 triệu đồng (tăng 2,88% so với năm 2016). Hơn thế nữa, trong những năm qua, Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng- Ladophar đã vinh dự đạt được nhiều danh hiệu như: Giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á Thái Bình Dương, Giải thưởng hàng Việt Nam chất lượng cao – Ngành Dược phẩm, ... Bên cạnh đó, LDP đang vươn tầm khu vực và hội nhập quốc tế với mục tiêu trở thành một công ty có danh tiếng trong ngành dược Đông Nam Á.

Cùng với sự hội nhập mạnh mẽ, Việt Nam đã tham gia, ký kết các hiệp định thương mại mở ra nhiều cơ hội lớn cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường, tăng doanh thu, nâng cao năng lực sản xuất. Trong bối cảnh đó, Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng- Ladophar không ngừng có những bước đi phát triển ổn định và vững chắc. LDP không chỉ phát triển chiều sâu về công nghệ để tạo ra những sản phẩm chất lượng mà còn phát triển cả bề rộng với mạng lưới phân phối rộng khắp từ Bắc tới Nam. Nâng tầm cao mới và không ngừng vươn xa, LDP mang niềm tự hào của thương hiệu quốc gia, nâng cao chất lượng đi đôi với đa dạng hoá sản phẩm, mở rộng kênh bán hàng và xây dựng đội ngũ chuyên môn cao để chủ động hội nhập khu vực và thế giới.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, nhà đầu tư, các đối tác trong và ngoài nước, các nhà phân phối, các hệ thống bán lẻ và Quý khách hàng đã tin nhiệm, ủng hộ chúng tôi trong suốt thời gian qua. Đặc biệt cho tôi gửi lời biết ơn chân thành đến tập thể Cán bộ công nhân viên đã gắn bó, đoàn kết và đồng hành cùng chúng tôi trên mọi chặng đường phát triển của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng- Ladophar.

Kính chúc Quý cổ đông, đối tác trong và ngoài nước, các nhà phân phối, các hệ thống bán lẻ và tập thể Cán bộ, công nhân viên Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng- Ladophar dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

**Nguyễn Minh Thắng**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Tháng 4 năm 2018

# MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	06
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	22
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	30
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	36
BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	46
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	50
QUẢN TRỊ CÔNG TY	54
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	59



# 01

## THÔNG TIN CHUNG

### BỐN MÙA

#### Đồng hành **CÙNG SỨC KHỎE**

Thương hiệu Ladophar có hơn 20 năm hoạt động với phương châm “**Bốn mùa đồng hành cùng sức khỏe**” đã xây dựng được uy tín trên thị trường và lòng tin trong người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm.



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG – LADOPHAR**

**LAM DONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800000047 đăng ký lần đầu ngày 04/01/2000, thay đổi lần thứ 20 ngày 06/07/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

Vốn điều lệ: 78.299.580.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 78.299.580.000 đồng

Địa chỉ: Số 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Số điện thoại: (0263) 3817 937 - 3824 669

Số fax: (0263) 3822 369

Website: [www.ladophar.com.vn](http://www.ladophar.com.vn)

Là một trong những doanh nghiệp sản xuất dược uy tín tại Việt Nam. Ladophar sở hữu 3 nhà máy sản xuất dược phẩm & thực phẩm chức năng và hơn 5000 điểm bán trên cả nước. Hệ thống sản xuất của LDP đảm bảo dây chuyền một chiều từ khâu nguyên liệu, phụ liệu, bao bì đến hệ thống nhà xưởng sản xuất và kho thành phẩm đạt tiêu chuẩn trên diện tích hơn 10.000 m<sup>2</sup> tại Lâm Đồng. Hiện nay, LDP sản xuất được khoảng 800 tấn trà dược thảo, 180 tấn cao mềm, 180 tấn cao khô một năm. Đây được xem là một lợi thế của Công ty trong quá trình hội nhập với ngành dược trên Thế giới.



#### NHÀ MÁY SẢN XUẤT THUỐC TỪ DƯỢC LIỆU

Nhà máy sản xuất thuốc đi từ dược liệu sẽ giúp LDP duy trì sản xuất bền vững, đẩy mạnh sản xuất, có cơ sở thương lượng đàm phán các mặt hàng nhượng quyền và thay thế hàng nhập khẩu, vốn là vấn đề cấp thiết đặt ra trong chiến lược phát triển ngành dược Việt Nam đến giai đoạn 2020 của chính phủ.

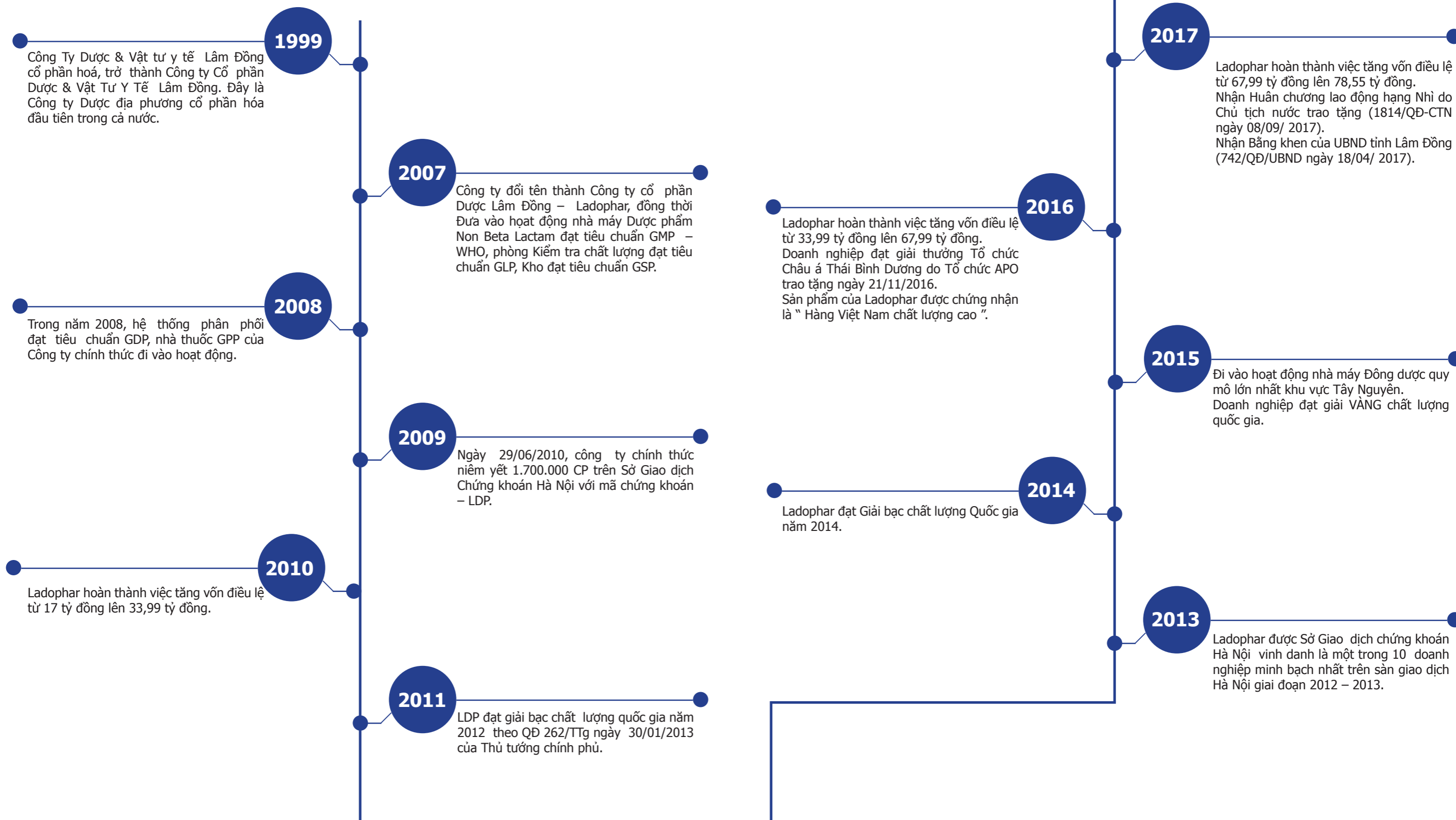


#### NHÀ MÁY CHIẾT SUẤT DƯỢC LIỆU VÀ NHÀ MÁY TRÀ THẢO DƯỢC

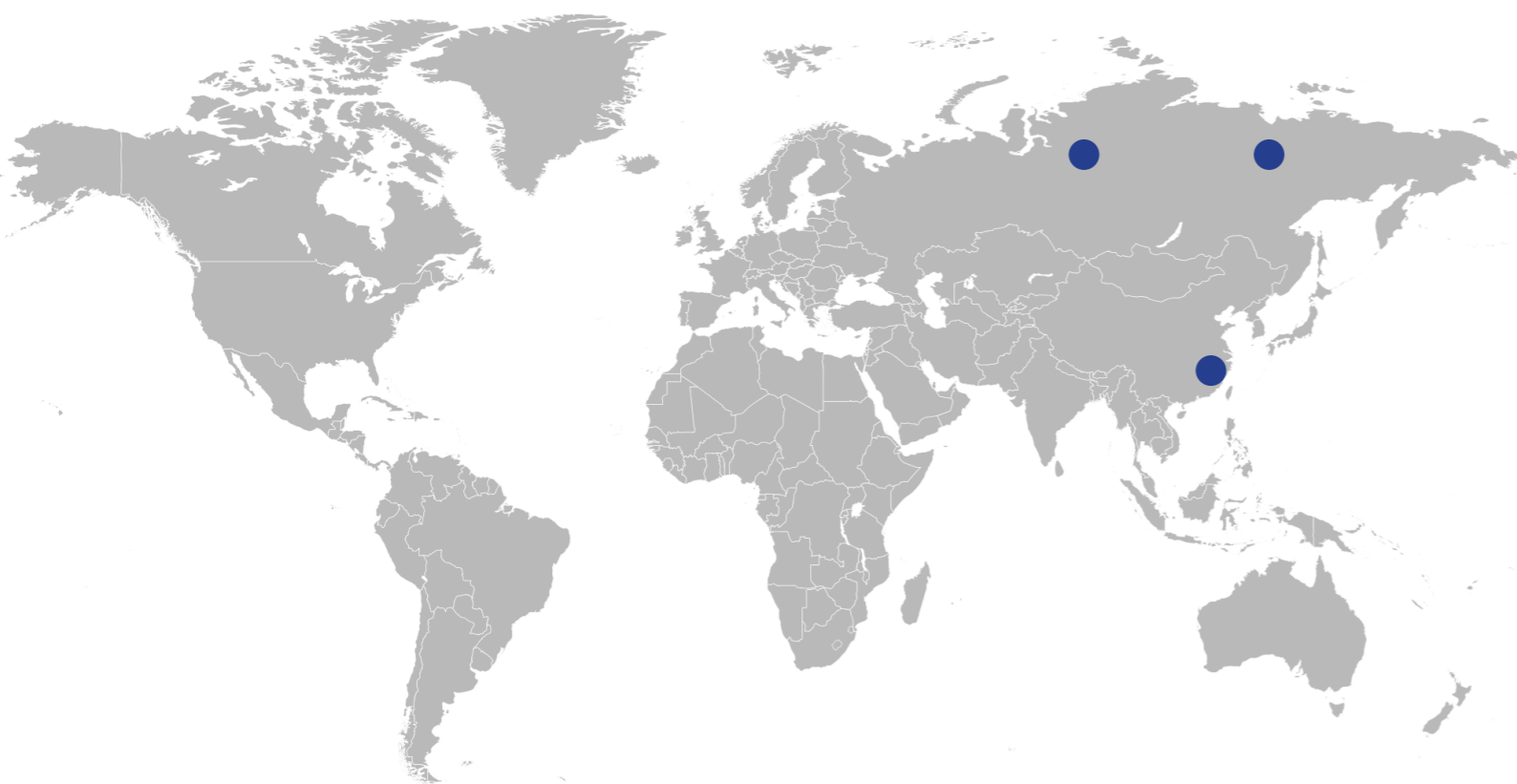
Tạo nguồn nguyên liệu dược chuẩn hóa. Đảm bảo chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất của Ladophar. Nhà máy chiết xuất cũng sản xuất nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu để cung cấp cho các nhà máy dược phẩm trong và ngoài nước.

Nhà máy chiết xuất dược liệu đã được chứng nhận đạt tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (GMP WHO) khẳng định chuẩn mực cho ngành công nghiệp sản xuất dược tại Việt Nam cũng như Giấy chứng nhận đạt HACCP là chuẩn mực cho ngành sản xuất thực phẩm chức năng cho nhà máy sản xuất trà Thảo dược.

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



### Địa bàn kinh doanh

Các sản phẩm của công ty được phân phối rộng khắp cả nước, tuy nhiên khu vực đóng góp tỷ trọng doanh thu lớn nhất cho công ty là tại tỉnh Lâm Đồng. LDP đặt mục tiêu duy trì thị phần trong tỉnh, mở rộng ra khắp các tỉnh thành trên cả nước và hướng đến thị trường xuất khẩu sang các nước mà người dân có thói quen dùng dược liệu như thị trường Nga, Pháp...

### Ngành nghề kinh doanh chính

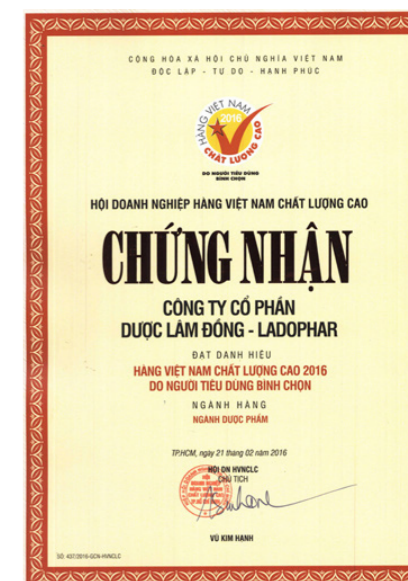
- Mua, bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, thiết bị y tế;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn thực phẩm;
- Sản xuất thuốc tân dược, đông dược. Xuất nhập khẩu thuốc, dược liệu, nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, vật tư thiết bị y tế. Sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng. Sản xuất, kinh doanh rượu, nước uống có cồn, nước uống có gas và không có gas. Kinh doanh hóa chất (phục vụ xét nghiệm, thí nghiệm, sinh học, hóa học, huyết học), sinh phẩm, vaccine. Nuôi trồng dược liệu. Kinh doanh thương mại, dịch vụ.

## NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

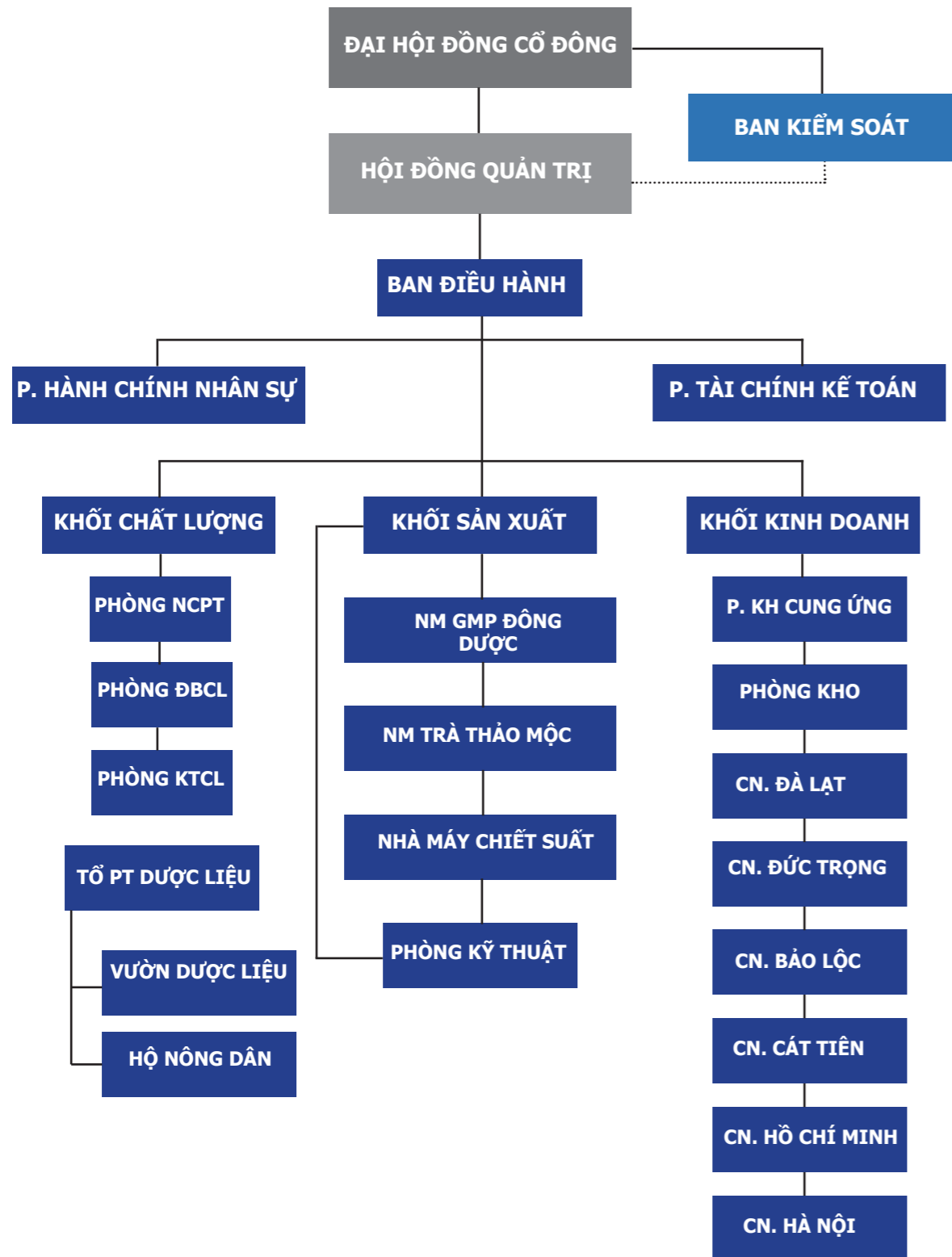
Năm	Danh hiệu thi đua	Cơ quan ban hành
2013	Tôn vinh doanh nghiệp tiêu biểu Tập thể lao động xuất sắc	UBND tỉnh Lâm đồng công nhận kèm QĐ số 732/QĐ – UBND ngày 16/4/2013
2013	Tôn vinh Doanh nghiệp đã có Thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương	UBND tỉnh Lâm Đồng ( QĐ 2035/QĐ – UBND ngày 10/10/2013
2013	Giải Bạc Chất lượng quốc gia 2013	Bộ Khoa học công nghệ
2013	Giải Bạc chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận là đơn vị được Thủ tướng Chính phủ tặng “Giải Bạc Chất lượng Quốc gia năm 2013” (số: 359/QĐ-TTg ngày 10/03/2014)
2014	Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2014 do người tiêu dùng bình chọn – ngành hàng Dược phẩm.	Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao chứng nhận
2015	Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2015 do người tiêu dùng bình chọn – ngành hàng Dược phẩm.	Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao chứng nhận
2015	Trà Actiso Đạt danh hiệu sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu năm 2014	Hội nông dân Việt Nam năm 2015
2015	Nhà máy sản xuất Đông Dược Ladophar Lâm Đồng	Quyết định v/v công nhận và gắn biển công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X ( Nhiệm kỳ 2015 – 2020) Quyết định v/v công nhận và gắn biển công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X ( Nhiệm kỳ 2015 – 2020) Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng
2015	Giải vàng chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận là đơn vị được Thủ tướng Chính phủ tặng “Giải Bạc Chất lượng Quốc gia năm 2015” 1/9/2015
2016	Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương (GPEA)  Hàng VN chất lượng cao 2016 - Ngành Dược phẩm	Tổ chức APO: Tổ chức Châu á Thái Bình Dương trao tặng ngày 21/11/2016.  Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao
2017	Huân chương lao động hạng Nhì	Chủ tịch nước trao tặng ( 1814/QĐ-CTN ngày 08/09/ 2017)
2017	Hàng Việt Nam chất lượng cao 2017 - ngành Dược phẩm.	Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao

## Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức	Cơ quan ban hành
2012	Bảng khen đơn vị đã có thành tích tiêu biểu trong công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường giai đoạn 2010 - 2013	Bộ Tài nguyên – Môi trường
2013	Bảng khen đơn vị đã có thành tích chấp hành chính sách thuế năm 2013	Tổng Cục Thuế
2013	Bảng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2013	UBND tỉnh Lâm Đồng
2014	Hội Nông Dân Việt Nam Chứng nhận TRÀ ACTISÔ – Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar đạt danh hiệu Sản phẩm Nông nghiệp tiêu biểu năm 2014 (số 98/QĐ/HNDTW)	Hội Nông Dân Việt Nam
2013	Bảng khen UBND tỉnh tặng bảng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2013	Số 524/QĐ/UBND-UBND Tỉnh Lâm Đồng
2014	Bảng khen đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2009-2014	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Lâm Đồng ( số 1403/QĐ/UBND)
2015	Bảng khen Bộ khoa học công nghệ cho các tập thể đã tham gia chương trình quốc gia nâng cao năng suất, chất lượng và có nhiều đóng góp trong phong trào áp dụng hệ thống quản lý chất lượng giai đoạn 2010- 2014	Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ tặng ngày 01/09/2015
2017	Bảng khen của UBND tỉnh Lâm Đồng	UBND tỉnh Lâm Đồng ( 742/QĐ/UBND ngày 18/04/ 2017)



## SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ



## MỘT SỐ SẢN PHẨM NỔI BẬT



### Herbaga

Herbaga có các thành phần từ thảo dược 100% thiên nhiên, chiết xuất từ dược liệu quý như cao atiso, diệp hạ châu đẳng, cao linh chi, đẳng sâm. Sử dụng Herbaga là một giải pháp hữu ích chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp cho giới nữ, giúp da mặt tươi sáng, dáng thon với giải pháp giảm cân nhẹ nhàng.



### Cao sâm Atiso

THÀNH PHẦN:

Cao Atisô..... 90%

Cao Nhân sâm.....10%

CÔNG DỤNG: Hỗ trợ mát gan, thông mật, lợi tiểu, hạ cholesterol máu, bồi bổ cơ thể. Giúp giảm cholesterol và urê máu, phòng ngừa xơ vữa động mạch.



### Trà tươi Oolong Atiso

Bằng công nghệ sản xuất trà Oolong giữ lại những giá trị vốn có của Actisô với tỷ lệ hoạt chất cao nhất.



### Eros For Men

THÀNH PHẦN: Cho 01 chai 50 ml:

Cao Bạch tật lê .....800 mg

Cao Dâm dương hoắc.....775mg

Cao Nhân sâm .....100mg

Cao Ngũ vị tử .....105mg

Đảng sâm .....10g



### Cao đặc Atiso

Cao đặc Actiso H/500G TH/170H

Công dụng:

Giúp mát gan thông mật lợi tiểu, hạ cholesterol máu.



### Cao khô Atiso

Cao khô Actiso H/30 TH/20H

Công dụng:

Giúp mát gan thông mật, lợi tiểu, tăng cường chức năng gan, giảm cholesterol và urê máu, phòng xơ vữa động mạch.





## Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Với việc đã hoàn thành nhà máy dược phẩm Ladophar Việt Nam với công nghệ hiện đại và quy trình sản xuất khép kín, trong tương lai, Công ty kì vọng sẽ có những bước vươn mình mạnh mẽ nhằm đạt được song song các mục tiêu sau:

### MỞ RỘNG QUY MÔ SẢN XUẤT KINH DOANH



### NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM



### PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NGOÀI TỈNH VÀ NGOÀI NƯỚC



### Các mục tiêu phát triển bền vững.

- Củng cố thị trường truyền thống tại tỉnh Lâm Đồng. Mở rộng và phát triển mạng lưới phân phối ở khắp các khu vực trong cả nước.
- Đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày một cao của khách hàng.
- Tiếp tục mở rộng phát triển mô hình trồng cây Atisô kết hợp với người dân địa phương tại tỉnh Lâm Đồng nhằm tối thiểu hóa chi phí cũng như tạo việc làm ổn định cho người dân.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống sản xuất và Xây dựng vùng nguyên liệu sạch theo các tiêu chuẩn chung của Việt Nam và Quốc tế: VietGap, Global GAP,..
- Tối đa hóa lợi nhuận và mang lại lợi ích thiết thực cho các cổ đông

### Chiến lược trung hạn:

- Ladophar nhất quán theo đuổi chính sách chất lượng sản phẩm; vì vậy, việc không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm là chiến lược xuyên suốt của công ty.
- Phát triển các thể mạnh hiện tại của công ty về vùng nguyên liệu đạt chuẩn, công nghệ tiến tiến thế giới và thương hiệu uy tín trên thị trường để giữ vững thị phần trong khu vực.
- Xây dựng chiến lược quảng bá sản phẩm phù hợp, đặc biệt là trong giai đoạn phát triển các sản phẩm mới
- Xây dựng kế hoạch tài chính rõ ràng minh bạch, cân đối phù hợp các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh thường nhật và các nguồn đầu tư mới để có đủ tiềm lực cho quá trình phát triển dài hạn phía trước.

### Chiến lược dài hạn:

- Với mục tiêu hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo đời sống người lao động như đã đề ra, Ladophar không ngừng mở rộng mạng lưới phân phối phủ khắp cả nước, tiếp tục cải tổ hệ thống bán hàng, tăng tỷ trọng doanh thu hàng thành phẩm trên tổng doanh thu. Bên cạnh đó, để xây dựng thương hiệu Ladophar vững mạnh, Công ty không ngừng cải thiện các chính sách cho người lao động, nâng cao trình độ nhân sự, phát triển nguồn nhân lực cao cấp.
- Trọng tâm của kế hoạch sẽ lấy ưu thế về công nghệ làm nền tảng phát triển của Ladophar, tiếp tục phát triển và xây dựng vùng nguyên liệu theo tiêu chuẩn GACP, Vietgap...
- Ngoài ra, Ladophar cần phát huy tối đa công suất của 03 nhà máy sản xuất đông dược nhằm nâng cao sản lượng sản xuất so với hiện tại.

## CÁC RỦI RO



### Rủi ro về kinh tế

**Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện mục tiêu phát triển của các doanh nghiệp nói chung và LDP nói riêng.**



Các nhân tố ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm tốc độ tăng trưởng kinh tế, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái v.v... Nếu có sự biến động mạnh của các nhân tố trên sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế quốc gia.

Năm 2017, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 6,81% vượt kế hoạch 6,7%, cao nhất trong 5 năm qua. Trong đó, quý I tăng 5,15%; quý II tăng 6,28%; quý III tăng 7,46%; quý IV tăng 7,65%. Một con số đáng chú ý là kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa lần đầu tiên đạt con số kỷ lục, khi vượt mốc 400 tỉ USD. Năm 2017 cũng có đến 26.488 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động trong năm 2017 lên 153.300 doanh nghiệp.

Điều này có thể được lý giải bởi môi trường kinh doanh trong những năm qua đã xuất hiện nhiều điều kiện thuận lợi vì thế hoạt động giao thương được phục hồi và củng cố phát triển. Năm qua cũng là năm được xem là thành công trong việc kiểm soát lạm phát, trong bối cảnh Chính phủ điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế, giáo dục và giá xăng dầu tăng giảm thất thường thì việc giữ được lạm phát ở mức dưới 5% là rất đáng mừng.

### Rủi ro nguyên vật liệu

Dược phẩm là một loại hàng hóa đặc biệt liên quan trực tiếp sức khỏe và sự an toàn của người sử dụng. Là một doanh nghiệp sản xuất, chất lượng cũng như giá nguyên liệu đầu vào ảnh hưởng rất lớn đến với hoạt động sản xuất của công ty.

Trong những năm, Công ty đã xây dựng thành công quy trình sản xuất khép kín từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng các sản phẩm mà Công ty đưa ra thị trường. Bên cạnh đó, để có nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định, LDP đã xây dựng kế hoạch kết hợp với người dân địa phương xây dựng vùng trồng cây Atisô tại tỉnh Lâm Đồng theo tiêu chuẩn GACP, Vietgap...

### Rủi ro môi trường

#### **Trong quá trình hoạt động, ngoài việc đáp ứng các yêu cầu về chất lượng sản phẩm sao cho đạt các tiêu chuẩn theo quy định**

Ladophar cũng tự ý thức về việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên hợp lý nhằm bảo vệ, phục hồi, giữ cân bằng môi trường sinh thái. Công ty cũng có biện pháp hạn chế các tác nhân gây ô nhiễm môi trường phát sinh từ các hoạt động sản xuất, chế biến sản phẩm tại các nhà máy.

Toàn bộ 3 nhà máy của Ladophar đều được xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn theo quy định. Đối với rác thải thông thường Công ty hợp đồng với Công ty công trình đô thị TP. Đà Lạt thu gom vào cuối ngày; Đối với rác thải nguy hại, được thu gom và xử lý qua Công ty Môi trường Á Châu tại TP. Hồ Chí Minh theo đúng các quy định về pháp luật môi trường.





## RỦI RO CẠNH TRANH

Thời gian gần đây, quá trình hội nhập kinh tế diễn ra khá mạnh mẽ, với việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA), điều này sẽ mở ra cơ hội và không gian phát triển rộng lớn hơn, nhưng thách thức cũng lớn hơn. Tiến trình này sẽ thu hút mạnh các nhà đầu tư ngoại tham gia vào nền kinh tế, tạo nên sự đa dạng trong cả cung và cầu, song song đó là sự cạnh tranh mạnh mẽ do hội nhập mang lại. Hiện nay, ngoài Ladophar, các doanh nghiệp cùng ngành như Dược Hậu Giang, Pymepharco, Trap-harco... với nguồn tài chính ổn định cùng hệ thống phân phối rộng khắp đang đẩy mạnh mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm chiếm lĩnh thị trường được cả trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, với đặc thù là sản xuất các sản phẩm đông dược, Ladophar còn phải chịu những rủi ro khi cạnh tranh với những doanh nghiệp tư nhân, kinh doanh nhỏ lẻ ở địa phương.

### Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra có thể sẽ gây thiệt hại lớn đến kết quả kinh doanh của công ty.

### Rủi ro về luật pháp

Pháp luật là yếu tố chi phối mạnh mẽ hoạt động của doanh nghiệp ở bất kỳ vùng quốc gia lãnh thổ nào. Không chỉ riêng tại Việt Nam mà hầu như hệ thống pháp luật của các quốc gia đang phát triển sẽ liên tục thay đổi nhằm bắt kịp với tình hình thế giới.

Sau kỳ họp quốc hội lần thứ 14 vừa qua, hàng loạt bộ luật có tác động đến hoạt động của doanh nghiệp được ban hành thay thế cho luật cũ như Luật doanh nghiệp, luật chứng khoán, các thông tư nghị định có liên quan,.. đòi hỏi các doanh nghiệp cần có sự thay đổi kịp thời để việc tổ chức sản xuất kinh doanh được vận hành theo đúng quy định của pháp luật. Trong thời gian tới, Luật Dược Việt Nam cũng sẽ dự kiến hoàn tất việc sửa chữa bổ sung đặt ra nhiều tiêu chuẩn và thách thức mới cho các doanh nghiệp Dược trong nước trong đó có Ladophar.

## 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Với vị thế là một trong những doanh nghiệp dược hàng đầu trong khu vực và cả nước, Ladophar sở hữu nhà máy GMP đồng được với quy mô lớn nhất khu vực Tây Nguyên. Hoạt động kinh doanh của Ladophar tập trung vào hai lĩnh vực phân phối thuốc và sản xuất các dòng sản phẩm từ dược liệu địa phương như atiso, điệp hạ châu, nấm linh chi, vốn đã trở nên quen thuộc với người tiêu dùng.

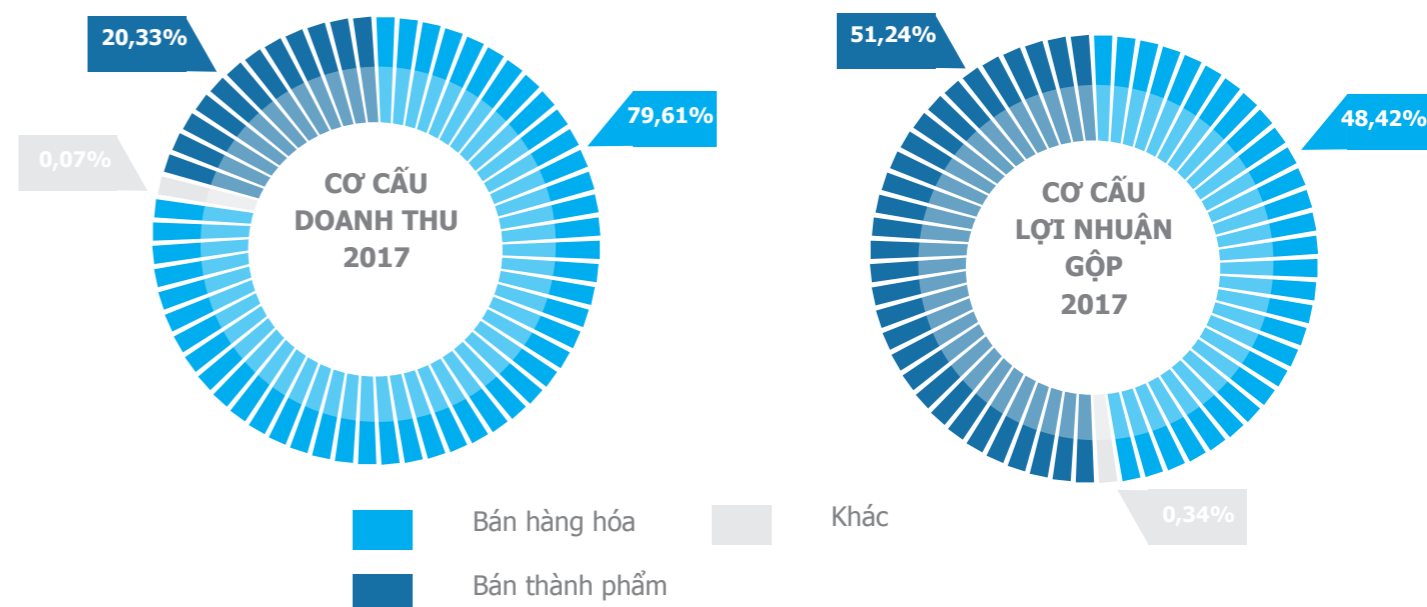
Những năm qua, LDP đã hoàn thiện 2 nhà máy chiết suất cao actisô và nhà máy trà thảo dược. Với hàng loạt thiết bị công nghệ mới, Ladophar đã tạo bước đột phá trong các dòng sản phẩm của mình. Ngoài việc xây dựng vùng nguyên liệu actisô đạt chuẩn GACP (thực hành tốt trồng trọt và chế biến cây thuốc), Công ty đầu tư hệ thống dây chuyền rửa dược liệu tự động sục ozon công nghệ Nhật Bản, giúp xử lý sạch các loại tạp chất và tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trước khi đưa dược liệu vào sản xuất.

### Cơ cấu doanh thu

Khoản mục	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng hóa	Triệu đồng	412.124	80,26%	420.585	79,61%
Doanh thu bán thành phẩm	Triệu đồng	100.871	19,64%	107.380	20,33%
Doanh thu khác	Triệu đồng	515	0,10%	347	0,07%
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>513.510</b>	<b>100,00%</b>	<b>528.312</b>	<b>100,00%</b>

### Cơ cấu lợi nhuận gộp

Khoản mục	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	Biên lợi nhuận gộp	Giá trị	Biên lợi nhuận gộp
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	Triệu đồng	39.338	9,55%	36.794	8,75%
Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	Triệu đồng	39.242	38,90%	38.940	36,26%
Lợi nhuận gộp khác	Triệu đồng	426	82,72%	258	74,35%
<b>Tổng Lợi nhuận gộp</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>79.006</b>	<b>15,39%</b>	<b>75.992</b>	<b>14,38%</b>



Trong năm 2017, tình hình kinh tế chính trị tương đối ổn định, lạm phát được kiểm soát tốt. Tuy nhiên giá thuốc biến động khó lường và chi phí nguyên vật liệu tăng cao khiến cho lợi nhuận gộp của Công ty đạt 75.992 tỷ đồng giảm nhẹ 3,81% so với năm 2016. Trong đó lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh từ sản xuất giảm nhẹ 0,77%, lợi nhuận gộp từ mảng thương mại giảm 6,47%.

Với các sản phẩm rất đa dạng về mặt hàng với hơn 1.000 chủng loại thuốc, bao gồm thuốc thông thường và thuốc đặc trị. Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm của LDP vẫn rất ổn định, sản lượng bán hàng và doanh thu tăng nhẹ so với năm 2016, cụ thể doanh thu thuần tăng 2,88% đạt 528,312 tỷ đồng. Về cơ cấu doanh thu, mảng thương mại vẫn là mảng mang lại tỷ trọng doanh thu cao nhất của LDP với 79,61%. Trong khi mảng kinh doanh các sản phẩm do chính Công ty sản xuất chỉ đóng góp 20,33% doanh thu thuần, tuy nhiên là mảng kinh doanh hiệu quả nhất với biên lợi nhuận gộp 36,26%. Với lợi thế về kinh nghiệm sản xuất cùng sự chỉ đạo mang tính chiến lược dài hạn của Ban điều hành đã giúp Công ty duy trì được hiệu quả hoạt động cốt lõi một cách bền vững trong suốt 20 năm hình thành và phát triển.

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Trong năm qua, LDP không thực hiện dự án lớn mà chỉ tập trung đầu tư đầu tư đổi mới thiết bị sản xuất, mua sắm một số trang thiết bị cho công tác kiểm nghiệm còn thiếu như: Máy sắc ký khí, bổ sung một Máy sắc ký hiệu năng cao...

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

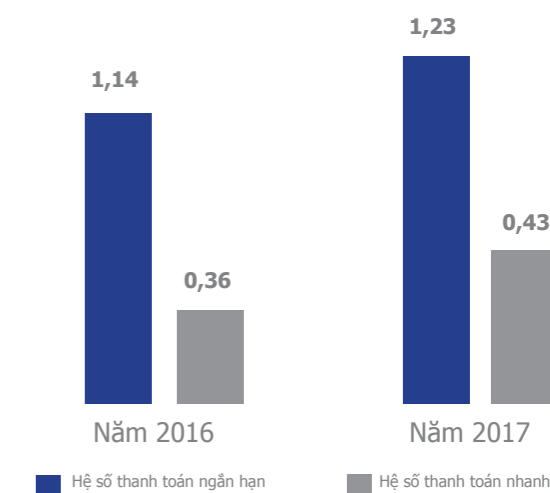
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng tài sản	Triệu đồng	281.033	276.043	(1,78%)
Doanh thu thuần	Triệu đồng	513.510	528.312	2,88%
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	79.006	75.993	(3,81%)
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	403	378	(6,20%)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	22.388	16.360	(26,93%)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	19.767	14.625	(26,01%)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,14	1,23
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,36	0,43
2	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	65,75	61,16
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	191,97	157,43
3	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
-	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,82	3,65
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,93	1,90
4	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	3,85	2,77
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	21,30	13,64
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	7,41	5,30
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	4,28	3,03

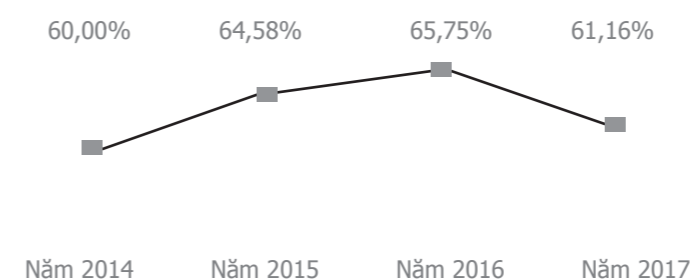
### Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn năm 2017 đạt 1,23 lần tăng nhẹ so với giá trị 1,14 lần năm 2016. Hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,36 lần năm 2016 lên 0,43 lần. Nguyên nhân là do nợ ngắn hạn của Ladophar có sự sụt giảm trong năm 2017. Trong suốt 4 năm qua chỉ số thanh toán của công ty luôn tăng và đạt được mức an toàn. Bên cạnh đó, công ty luôn duy trì được mức tiền mặt khá an toàn giúp công ty chủ động hơn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

### KHẢ NĂNG THANH TOÁN



### HỆ SỐ NỢ/TỔNG TÀI SẢN



### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

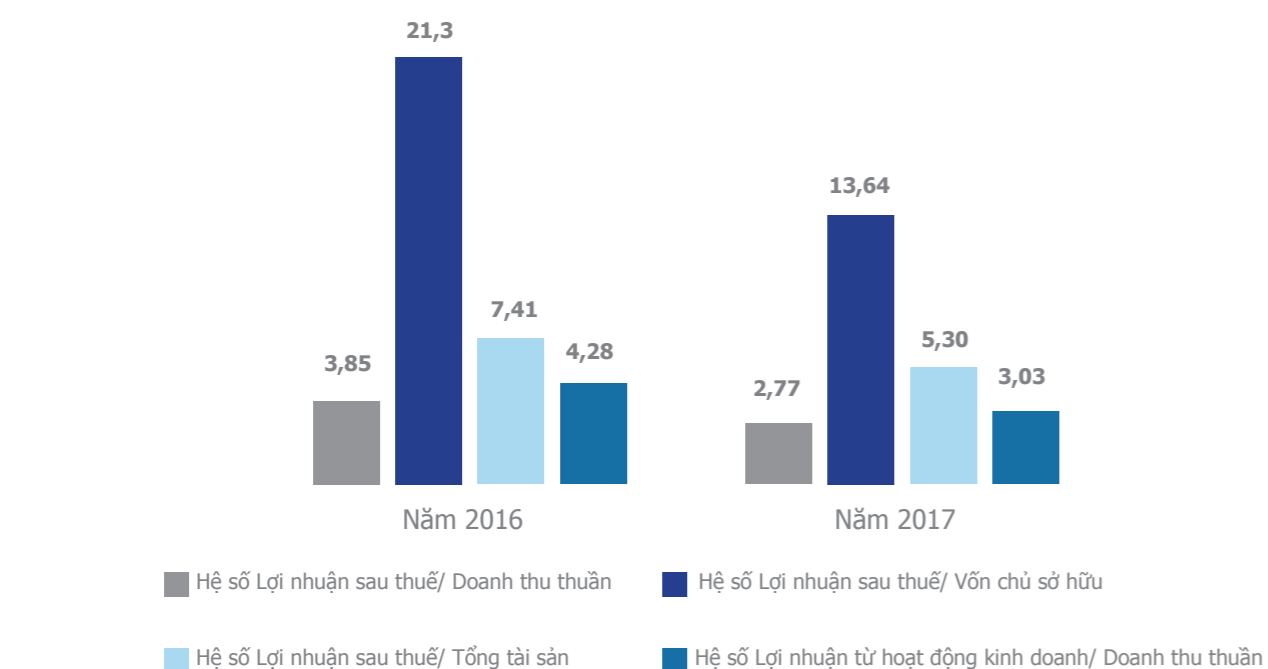
Trong giai đoạn 2013-2017 tỷ trọng nợ dài hạn trong cơ cấu nợ của LDP ở mức rất thấp. Công ty chủ yếu dùng vốn vay ngắn hạn, nguồn nội lực của mình từ vốn tự có, vận dụng vốn lưu động và tranh thủ nguồn vốn từ các nguồn phải trả nhà cung cấp,... để luân chuyển vốn kinh doanh. Tỷ trọng nợ/tổng tài sản của Ladophar giảm từ 65,75% năm 2016 xuống còn 60,52% năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu do sự sụt giảm trong khoản mục nợ ngắn hạn. Cụ thể nợ ngắn hạn đã giảm từ 170,475 tỷ đồng năm 2016 xuống còn 145,798 tỷ đồng năm 2017. Tuy nhiên, Khoản nợ vay ngắn hạn từ Ngân hàng tăng đến 9,78 tỷ đồng nguyên nhân do LDP đang đẩy mạnh các hoạt động đầu tư để nâng cấp máy móc, trang thiết bị, cơ sở sản xuất kinh doanh; nghiên cứu đưa vào sản xuất những sản phẩm được liệu mới phục vụ người tiêu dùng. Nhìn chung tỷ trọng nợ của Ladophar vẫn đang ở mức khá cao; tuy nhiên, đây cũng là điều khá phổ biến đối với những doanh nghiệp đang trong giai đoạn phát triển, mở rộng sản xuất như Ladophar.

### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho năm 2017 có sự sụt giảm so với cùng kỳ; tuy nhiên, vẫn đạt mức 3,65 lần cho thấy doanh nghiệp không để tình trạng lưu kho quá nhiều, chủ động đẩy nhanh tốc độ lưu chuyển hàng tồn kho. Ngoài ra, Xét về chỉ số hiệu suất sử dụng tài sản, tính đến hết 31/12/2017, hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản cũng giảm nhẹ từ 1,93 lần xuống 1,90 lần.

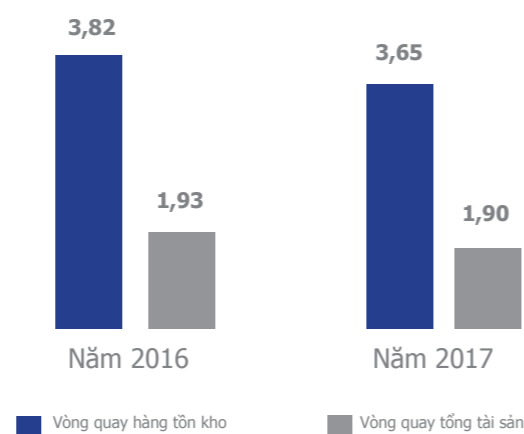
### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong 5 năm gần nhất, công ty luôn duy trì mức tăng trưởng doanh thu bình quân hơn 5%/năm tuy nhiên chi phí giá vốn vẫn còn ở mức cao phần nào làm ảnh hưởng đến lợi nhuận gộp của công ty. Với biên lợi nhuận sau thuế đã giảm từ 3,85% xuống mức 3,07% trong năm vừa qua. ROE giảm từ 21,3% xuống còn 15,83%. Nhìn chung, năm qua là một năm bản lề của LDP thể hiện bước chuyển mình mạnh mẽ trong việc tái cơ cấu lại doanh nghiệp, khi Công ty đẩy mạnh công tác đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước. Với nhiều khó khăn trong việc kiểm soát các khoản chi phí, đặc biệt là tình hình biến động giá thuốc trên thị trường. Tuy nhiên, trong năm vừa qua công ty cũng đạt được những kết quả khá khả quan trong cả hoạt động thương mại lẫn sản xuất kinh doanh. Với mức doanh thu thuần vượt 2,92% kế hoạch năm và tăng trưởng 2,82% so với năm 2016.



HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

### KHẢ NĂNG VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



## Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### Cổ phần

Vốn điều lệ: 78.299.580.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 7.829.958 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Cổ phiếu thường: 7.829.958 cổ phiếu

Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Cổ phiếu quỹ: 32 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.829.926 cổ phiếu

### Cơ cấu cổ đông tại ngày 29/03/2018

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cp năm giữ	Tỷ lệ năm giữ (%)
1	Cổ đông nhà nước	1	2.495.873	35,71%
2	Cổ đông trong nước	237	5.023.697	60,41%
	- Tổ Chức	8	1.880.210	20,18%
	- Cá nhân	229	3.143.487	40,23%
3	Cổ đông nước ngoài	14	310.356	3,89%
	- Tổ chức	5	301.514	3,69%
	- Cá nhân	9	8.842	0,20%
4	Cổ phiếu quỹ	-	32	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>252</b>	<b>7.829.958</b>	<b>100%</b>

### Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 106/2017/NQ-ĐHCD/LDP ngày 25 tháng 04 năm 2017, trong năm 2017 công ty đã phát hành 1.030.072 cổ phiếu với tổng trị giá 10.300.720.000 đồng để chi trả cổ tức năm 2016. Nâng vốn điều lệ từ 67.998.860.000 đồng lên 78.299.580.000 đồng

### Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2017, Công ty không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ.

### Các chứng khoán khác

Không có

## 03 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BAN KIỂM SOÁT
- TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



### **Bà PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Trong xu thế toàn cầu hóa, chất xám chảy về các đô thị lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh để tìm cho mình cơ hội phát triển thì dược sĩ Phạm Xuân Hương lại dũng cảm lựa chọn một hành trình ngược về cao nguyên để gắn bó với Đà Lạt, “nơi chôn rau cắt rốn” của mình.

Mang trong mình khát vọng, nhiệt huyết của tuổi trẻ, Cô dược sĩ trẻ tuổi ngày nào đã trải qua hơn 26 năm nỗ lực không ngừng nghỉ cùng Ladophar để vươn tới thành công như hôm nay. Ngày 27/2/2017 DS Phạm Thị Xuân Hương được vinh danh Thầy thuốc ưu tú.

“Không có thành công bất biến nào mà không có sự tận tụy”, 26 năm không phải là khoảng thời gian ngắn, nhưng sự nhiệt huyết, sự tận tụy, tận tâm với Ladophar vẫn y như ngày bà tuổi đôi mươi. Giữa thời kì hội nhập kinh tế Thế giới, con thuyền Ladophar vẫn đang tăng tốc một cách bền vững, và sẽ đi xa hơn nữa trong tương lai!

### **Sơ yếu lý lịch:**

Năm sinh: 10/12/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Quá trình công tác:

1991 – 1999: Phòng QLKD - Công ty Dược Vật tư Y tế Lâm Đồng.

2000 – 2003: Phòng QLKD - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

2003 – 2014: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

01/08/2014 đến nay: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ



### **ÔNG LÊ THẾ VŨ – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **Sơ yếu lý lịch:**

Năm sinh: 10/12/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Quá trình công tác:

1991 – 1992: Công tác tại Hiệu thuốc Bảo Lộc.

1992 – 1995: Trưởng Phòng Nghiệp vụ Hiệu thuốc Bảo Lộc.

1995 - 07/2013: Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần

Dược Lâm Đồng Ladophar tại Bảo Lộc.

07/2013 - 05/2014: Giám đốc Bán Hàng Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar.

05/2014 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar.

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 66 cổ phiếu.

### **BÀ VŨ THỊ THÔNG – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **Sơ yếu lý lịch:**

Năm sinh: 20/12/1957

Quốc tịch: Việt Nam

Quá trình công tác:

1978 – 1992: Giáo viên trường Lâm nghiệp TW 4 Đồng Nai

1992 – 2007: Kế toán trưởng Công ty Gỗ Cửu Long.

2007 - 10/2014: Kế toán trưởng Công ty TM Nguyễn Kim – TP. Hồ Chí Minh.

10/2014 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar.

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ

### **BÀ TRƯƠNG THỊ NGỌC HIỀN – KẾ TOÁN TRƯỞNG**

#### **Sơ yếu lý lịch:**

Năm sinh: 08/04/1978

Quốc tịch: Việt Nam

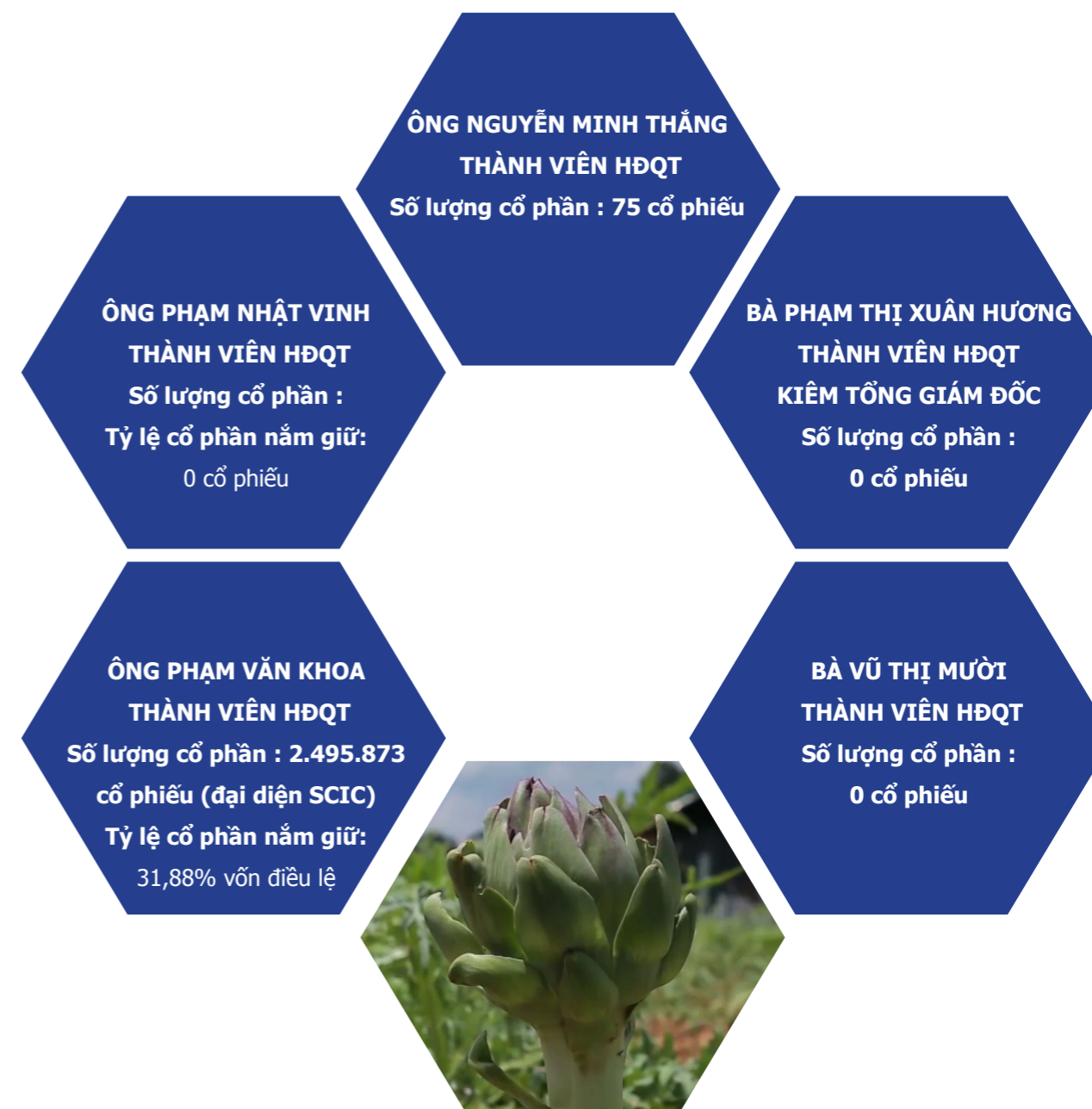
Quá trình công tác:

2001 - 06/2013: Phòng KT - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar.

07/2013 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar.

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 92 cổ phiếu.

## **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



## **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

### **BÀ PHẠM THỊ HỒNG HƯƠNG – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Số lượng cổ phần: 10.020 cổ phiếu

### **ÔNG TRẦN HỮU HIỆP - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Số lượng cổ phần: 0 cổ phiếu

### **BÀ NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG**

Số lượng cổ phần: 0 cổ phiếu.

## TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Phân loại theo giới tính</b>	<b>307</b>	<b>100,00</b>
1	Nam	129	42,02
2	Nữ	178	57,98
<b>II</b>	<b>Phân loại theo trình độ</b>	<b>307</b>	<b>100,00</b>
1	Trình độ đại học, cao đẳng	101	32,90
2	Trình độ trung cấp	172	56,03
3	Trình độ lao động phổ thông	34	11,07
<b>III</b>	<b>Phân loại theo tính chất lao động</b>	<b>307</b>	<b>100,00</b>
1	Trực tiếp sản xuất	81	26,38
2	Không trực tiếp sản xuất	226	73,62

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Thu nhập bình quân	Đồng/người/ tháng	8500000	8700000	9.000.000



### Chính sách lương thưởng:

Công ty thực hiện chế độ tiền lương theo đúng quy chế tiền lương của công ty, đảm bảo cán bộ công nhân viên tại từng bộ phận khác nhau được hưởng thu nhập tương xứng với công việc mà mình đảm nhận. Chế độ thưởng cho cán bộ công nhân viên được Ban lãnh đạo công ty xây dựng dựa trên kết quả kinh doanh của công ty. Các phúc lợi khác của người lao động trong công ty cũng được đảm bảo. Hằng năm, cán bộ nhân viên được tổ chức các buổi tham quan, nghỉ dưỡng, các hoạt động văn nghệ thể thao nhằm tái tạo sức lao động, đồng thời nâng cao tinh thần đoàn kết giữa nhân viên toàn công ty.

Tùy theo mức độ đóng góp của người lao động, công ty sẽ hỗ trợ người lao động về thời gian hoặc kinh phí để tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo định hướng, kế hoạch của công ty, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty trong giai đoạn sắp tới.

### Chế độ bảo hiểm:

Ban điều hành chịu trách nhiệm về việc trích nộp và thanh toán các chế độ bảo hiểm của người lao động đúng theo quy định của Nhà nước.

### Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ 08 giờ/ngày, 44 giờ/tuần.

### Chính sách tuyển dụng:

Là doanh nghiệp trong ngành dược, yêu cầu về trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên Công ty là rất cao. Tùy từng vị trí công việc Ladophar đặt ra tiêu chuẩn riêng tương ứng nhằm tìm kiếm nguồn lực phù hợp phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đối với cán bộ quản lý, tiêu chuẩn về chuyên môn được đề ra cao hơn bao gồm cả kinh nghiệm quản lý Công ty ở chức vụ tương đương.

Trong quá trình hoạt động, các điều kiện và tiêu chuẩn này sẽ dần được hoàn thiện đưa vào quy chế tuyển dụng của Công ty nhằm chọn lọc được nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ cho công cuộc phát triển của Công ty.



# ACTISÔ

sản phẩm đến từ thiên nhiên

## 04 BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Kế hoạch phát triển trong tương lai



Một trong những đột phá về sản phẩm của Công ty nhân dịp xuân đến là bộ sản phẩm chăm sóc sức khỏe bao gồm 07 bộ quà tặng dành cho nhiều đối tượng khách hàng khác nhau, mỗi bộ quà tặng có một câu chuyện riêng mang ý nghĩa khác biệt. Bộ quà tặng sức khỏe không chỉ mang ý nghĩa tri ân làm quà tặng mà còn là giải pháp tư vấn cho khách hàng về liệu trình chăm sóc sức khỏe.

### THUẬN LỢI

Hiện tại Công ty có 03 nhà máy sản xuất đông dược với quy mô lớn cùng với Phòng kiểm nghiệm, Hệ thống kho bảo quản và phân phối được tiêu chuẩn hóa giúp sản xuất ra được những sản phẩm chất lượng, đáp ứng nhu cầu sử dụng dược liệu an toàn cho sức khỏe của khách hàng.

Đội ngũ CBCNV có kinh nghiệm trong sản xuất, tập thể đoàn kết và gắn bó, phấn đấu lao động vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Thương hiệu Ladophar có hơn 20 năm hoạt động trong ngành sản xuất dược phẩm với phương châm "Bốn mùa đồng hành cùng sức khỏe" đã xây dựng được uy tín trên thị trường và lòng tin trong lòng người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm.

Bên cạnh đó, Ladophar với hệ thống lưu thông phân phối sản phẩm rộng khắp tỉnh Lâm Đồng và đạt tiêu chuẩn "Chuỗi nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP" đã từng bước trở thành doanh nghiệp chiếm thị phần lớn tại tỉnh Lâm Đồng.



### KHÓ KHĂN

Thị phần Ladophar tại các khu vực ngoài tỉnh Lâm Đồng còn hạn chế. Trong năm tới, Ladophar còn gặp nhiều khó khăn trong mảng phân phối do các sản phẩm của Ladophar chưa tiếp cận được đông đảo người tiêu dùng.

Sản phẩm chủ lực vẫn giữ được thị trường, nhưng sản phẩm thay thế trong tương lai chưa nhiều, Công ty đang tăng cường nhân lực và vật lực cho bộ phận Nghiên cứu phát triển.

Những khó khăn nội tại của công ty như chi phí lớn do đầu tư xây dựng nhà máy, thiết bị trong khi chưa khai thác hết công suất của nhà máy do thời gian chờ xét nhà máy, các sổ đăng ký đang trong thời gian chờ cấp mới, chưa có ngay thị trường cho các sản phẩm,...

Các khoản chi của doanh nghiệp cho người lao động như lương, các loại bảo hiểm, các khoản chi phí khác như chi phí trong vận chuyển, lãi vay, marketing...tăng cùng với tình trạng thiếu vốn cho nhu cầu đầu tư đổi mới thiết bị sản xuất, mua sắm một số trang thiết bị cho công tác kiểm nghiệm còn thiếu như: Máy sắc ký khí, bổ sung một Máy sắc ký hiệu năng cao... cũng là khó khăn không nhỏ của Ladophar.

### CƠ HỘI

Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ (mục tiêu đến năm 2020 thuốc tử dược liệu chiếm 30% tổng thuốc sản xuất trong nước được tiêu thụ) đã cho thấy định hướng ưu tiên sản xuất, phát triển sản phẩm dược trong nước đặc biệt là thuốc có nguồn gốc từ dược liệu của Chính phủ.

### THÁCH THỨC

Nhìn chung, với xu hướng tiêu dùng những sản phẩm sạch, có nguồn gốc thiên nhiên, an toàn cho sức khỏe ngày càng tăng, cùng với tốc độ tăng trưởng ngành dược khoảng 17%/năm thì việc gia tăng đối thủ cạnh tranh là không tránh khỏi. Việc gia tăng đối thủ cạnh tranh cũng khiến cho khả năng trúng thầu vào cơ sở điều trị ngày càng khó khăn, tác động đến doanh thu của mảng hoạt động này.

Năm qua, chúng ta có thể thấy rằng Công ty đã hoàn thành tốt các kế hoạch kinh doanh đã đề ra, bên cạnh đó duy trì được sự tăng trưởng so với cùng kỳ.



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Đơn vị tính : tỷ đồng

STT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
1	Giá trị tổng sản lượng nhập kho	121	113	85,6	93,3
2	Tổng doanh thu	513	528	103	103
3	Doanh thu hàng phân phối	412	421	104,5	102,2
4	Doanh thu hàng sản xuất	101	107	97,3	105,9
5	Lợi nhuận trước thuế	22,3	16,4	75	73,1
6	Nộp ngân sách	8,8	10	111	113,6
7	Thu nhập bình quân của người lao động(triệu đồng)	9	9	100	100

Năm 2017, Ladophar có những bước chuyển mình mạnh mẽ đặc biệt trong việc tái cơ cấu lại doanh nghiệp. Tiếp tục đầu tư để nâng cấp máy móc, trang thiết bị, cơ sở sản xuất kinh doanh; nghiên cứu đưa vào sản xuất những sản phẩm dược liệu mới phục vụ người tiêu dùng; mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước. Để đa dạng hóa sản phẩm, Ladophar tập trung nghiên cứu các sản phẩm thuốc nước, thuốc viên nang mềm từ các dược liệu vốn là thế mạnh về dược liệu của tỉnh Lâm Đồng.

Ladophar cũng mở rộng mạng lưới kinh doanh trên toàn quốc, mở văn phòng tại TP Hồ Chí Minh, thành lập chi nhánh miền Trung tại Đà Nẵng, hình thành chuỗi các showroom tại Hồ Chí Minh, Hà Nội. Đặc biệt, trụ sở Công ty tại 18 Ngô Quyền – TP Đà Lạt trở thành một điểm tham quan lý tưởng cho du khách, Công ty đã đầu tư về tôn tạo cảnh quan, cơ sở hạ tầng để hình thành một địa điểm “check in” hoàn toàn mới góp phần giới thiệu các sản phẩm đến du khách. Du khách khi đến tham quan showroom sẽ được thưởng thức các sản phẩm độc đáo, được tư vấn và đặc biệt là được tham quan mô hình sản xuất của Công ty từ đó khách hàng sẽ có những nhìn nhận thiết thực hơn về quy trình, công nghệ sản xuất dược liệu hiện đại, tiên tiến bậc nhất hiện nay.

Việc lợi nhuận trong năm 2017 giảm so với năm 2016 do những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Một số khoản chi phí tăng trong khi giá bán một số kênh phân phối chưa tăng theo tỷ lệ được.
- Nhằm thu hút được nguồn nhân lực có trình độ cao, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong năm đã điều chỉnh tăng chi phí tiền lương.
- Đầu tư mạnh mẽ vào hoạt động marketing, tăng cường giới thiệu, trưng bày sản phẩm, mở rộng mạng lưới phân phối...
- Chi phí lãi vay tăng.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài sản

Chi tiêu	Đơn vị tính	31/12/2016	31/12/2017	Tăng/giảm (%)
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	193.773	180.526	(6,84%)
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	87.260	95.517	9,46%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>281.033</b>	<b>276.043</b>	<b>(1,78%)</b>



Tài sản dài hạn

Tài sản ngắn hạn

Cơ cấu tài sản không có nhiều thay đổi, khi tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản, theo đó khoản mục này chiếm 65,40% trong năm 2017. Trong năm 2017, tài sản ngắn hạn của LDP giảm nhẹ 6,84% nguyên nhân chính do hàng tồn kho giảm 10,84%. Trong khi tài sản dài hạn có sự gia tăng 9,46% do tình hình mua sắm máy móc thiết bị phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh tại 2 nhà máy của Ladophar.

### Tình hình nợ phải trả

Chi tiêu	Đơn vị tính	31/12/2016	31/12/2017	Tăng/giảm (%)
Nợ dài hạn	Triệu đồng	14.306	22.223	55,34%
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	170.475	146.592	(14,01%)
<b>Nợ phải trả</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>184.781</b>	<b>168.815</b>	<b>(8,64%)</b>



Nợ dài hạn

Nợ ngắn hạn

Tình hình nợ phải trả trong năm cũng có sự sụt giảm đáng kể. Trong cơ cấu nợ của LDP chủ yếu vẫn là nợ ngắn hạn. Trong năm nợ ngắn hạn giảm khoảng 14% chủ yếu đến từ các khoản trả trước người bán. Trong khi nợ dài hạn tăng 55,34% đến từ khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng nhằm mục đích mua sắm máy móc, thiết bị cho nhà máy Phú Hội.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ.

### Công tác nghiên cứu, cải tiến quy trình sản xuất:

Năm 2017 Ladophar đã đầu tư nhiều máy móc thiết bị hiện đại, R&D đã phối hợp với phòng Kỹ thuật để đưa các dây chuyền vào hoạt động ổn định và phát huy tối đa công suất đem lại hiệu quả kinh tế cho nhà máy, cụ thể:

Dây chuyền sản xuất viên nang mềm theo công nghệ Hàn Quốc được đưa vào vận hành và sản xuất thực tế sau 3 ngày chuyển giao máy móc. R&D đã nỗ lực để nghiên cứu, xây dựng công thức và quy trình sản xuất các sản phẩm viên nang mềm trong điều kiện không có máy móc thiết bị nghiên cứu và thử nghiệm ở quy mô labo.

Trong năm R&D cũng nghiên cứu và triển khai sản xuất 11 sản phẩm mới cụ thể:

### Thực phẩm bảo vệ sức khỏe:

- 4 sản phẩm dạng nước có giá trị cao
- 3 sản phẩm viên nang mềm
- 2 sản phẩm dạng khác

### Thuốc dược liệu: 2 sản phẩm

R&D đã nghiên cứu và đưa vào sản xuất 5 loại Cao dược liệu được chiết xuất với hàm lượng hoạt chất cao, đạt theo các tiêu chuẩn trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, R&D cũng đã đưa ra một số cải tiến trong quy trình sản xuất và dây chuyền sản xuất nhằm giảm chi phí sản xuất, giảm chi phí kiểm nghiệm sản phẩm, tăng công suất nhà máy, cụ thể:

- Cải tiến quy trình sản xuất Thuốc uống Actisô giúp giảm chi phí sản xuất, giảm chi phí kiểm nghiệm sản phẩm.
- Cải tiến hệ thống sản xuất và quy trình sản xuất thuốc nước để có thể triển khai song song 2 sản phẩm dạng nước khác nhau trên cùng 1 dây chuyền nhưng vẫn đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn.
- Tiếp tục gia công sản xuất cho đối tác Nhật (Rohto) sản xuất trên dây chuyền thuốc nước vừa đầu tư, khi thực hiện tốt hợp đồng này, giá trị sản lượng nhà máy GMP sẽ tăng lên rất nhiều, thương hiệu của công ty Ladophar sẽ nâng lên đáng kể trong và ngoài nước.



## CÔNG TÁC TỔ CHỨC NHÂN SỰ:

Năm 2017, Ban điều hành Công ty đã bám sát phương hướng hoạt động kinh doanh, chỉ đạo thực hiện kiện toàn bộ máy, phát huy tối đa hiệu quả quản lý kinh tế, đem lại lợi ích cho Công ty.

Lực lượng lao động luôn được tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại để phù hợp với nhiệm vụ mới. Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật:

- Người lao động làm việc tại Công ty được ký kết hợp đồng lao động đúng đối tượng, đúng qui định của pháp luật lao động, đạt 100%.
- Thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động đúng qui định, đúng thời hạn đạt 100%.
- Nâng lương, nâng bậc đối với người lao động đúng niên hạn.
- Công ty mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho người lao động.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 1 lần/năm.
- Thực hiện tốt các chính sách chế độ, chăm lo đời sống phúc lợi cho người lao động.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018
Doanh thu	Triệu đồng	528.312	520.000
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	452.319	392.568
Thu nhập khác	Triệu đồng	399	500
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.360	29.532
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>14.625</b>	<b>25.692</b>

Giá trị tổng sản lượng theo giá nhập kho: 250 tỷ đồng (tăng 220 % so với thực hiện năm 2017)

Tổng doanh thu: 520 tỷ đồng, trong đó doanh thu hàng sản xuất 300 tỷ đồng (tăng 280% so với thực hiện năm 2017)

Lợi nhuận trước thuế: 29 tỷ đồng

Đầu tư năm 2018: 44 tỷ đồng

### Danh mục đầu tư như sau:

- Đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, kho.
- Đầu tư cải tiến R&D : 07 tỷ đồng
- Phát triển thị trường (mở mới các điểm bán, chi nhánh): 1,5 tỷ đồng
- Đầu tư mua quyền sử dụng đất (đất Di Linh) : 1,5 tỷ đồng
- Đầu tư đất vùng nguyên liệu gần nhà máy : 13 tỷ đồng

### Các biện pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch của Công ty trong thời gian sắp tới:

Trong những năm qua Công ty đã đầu tư rất nhiều cho cơ sở vật chất, thiết bị và con người để đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển bền vững. Đó là cơ sở để thương hiệu Ladophar khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và Thế giới.

Tiếp tục gia công sản xuất cho đối tác Nhật (Rohto) sản xuất trên dây chuyền thuốc nước vừa đầu tư, khi thực hiện tốt hợp đồng này, giá trị sản lượng nhà máy GMP sẽ tăng lên rất nhiều.

Bộ phận R&D sẽ tiếp tục nghiên cứu và nâng cao quy trình sản xuất, giúp tiết kiệm chi phí kiểm nghiệm sản phẩm.

Năm qua, LDP đã vận hành thử phần mềm quản lý sản xuất giúp Công ty chủ động trong việc quản lý, điều hành nhanh nhạy, kịp thời và giảm thiểu rủi ro trong sản xuất kinh doanh.



# 05

## BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm 2017, Công ty Ladophar triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh kinh tế trong nước và ngoài nước nhiều khó khăn thách thức cùng với tác động của kinh tế thế giới nhiều biến động phức tạp, cạnh tranh giữa các đơn vị trong cùng lĩnh vực ngày càng gay gắt, cung – cầu chưa cân đối hợp lý, giá nông sản giảm, giá vật tư, nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất đều tăng...

Đối với doanh nghiệp Dược, ngoài tác động chung của nền kinh tế còn chịu áp lực lớn về sự cạnh tranh và mất dần thị phần do thuốc nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam ngày càng tăng và thói quen sử dụng thuốc ngoại nhập của bác sỹ điều trị, kê đơn vẫn còn phổ biến. Nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ của các cơ quan ban ngành, Ladophar, với sự đồng hành, chia sẻ của Quý cổ đông, cùng với những giải pháp đúng đắn, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Lãnh đạo và sự đoàn kết quyết tâm của tập thể CBCNV đã giúp Ladophar vượt qua mọi khó khăn thử thách và hướng đến sự phát triển bền vững trong tương lai.

### Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Để đa dạng hóa sản phẩm, Ladophar tập trung nghiên cứu các sản phẩm thuốc nước, thuốc viên nang mềm từ các dược liệu vốn là thế mạnh về dược liệu của tỉnh Lâm Đồng.

Ladophar cũng mở rộng mạng lưới kinh doanh trên toàn quốc, mở văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh, thành lập chi nhánh miền Trung tại Đà Nẵng, hình thành chuỗi các showroom tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội. Đặc biệt, trụ sở Công ty tại 18 Ngô Quyền – TP Đà Lạt trở thành một điểm tham quan lý tưởng cho du khách, Công ty đã đầu tư về tôn tạo cảnh quan, cơ sở hạ tầng để hình thành một địa điểm “check in” hoàn toàn mới góp phần giới thiệu các sản phẩm đến du khách tham quan tại Thành phố Đà Lạt.

### Về chính sách nhân sự:

Là doanh nghiệp trong ngành dược, yêu cầu về trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên Công ty là rất cao. Tùy từng vị trí công việc Ladophar đặt ra tiêu chuẩn riêng tương ứng nhằm tìm kiếm nguồn lực phù hợp phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, LDP phối hợp tổ chức Công đoàn phát động phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; phong trào thi đua lao động sản xuất; phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, lao động sáng tạo; xây dựng văn hóa Công ty; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

### Về nghiên cứu, sản xuất:

Tiếp tục đầu tư để nâng cấp máy móc, trang thiết bị, cơ sở sản xuất kinh doanh; nghiên cứu đưa vào sản xuất những sản phẩm dược liệu mới, các sản phẩm chất lượng, có mẫu mã đẹp, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng và quan trọng là có giá cả phù hợp phục vụ người tiêu dùng.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các phó Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần, tháng, quý tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật;

Hệ thống quản lý tích hợp GPx, ISO 9001:2008, HCAAP, 5S; phần mềm đã được áp dụng thành công, qua đó góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

Ban Tổng giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh.



### CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2018 cũng là năm có nhiều khó khăn và thách thức mới với Công ty khi thay đổi chiến lược kinh doanh, đẩy mạnh hàng sản xuất của công ty. Tuy nhiên Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Các kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 cụ thể như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bầu HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022;
- Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy quản lý và điều hành của công ty, phân công chức năng, nhiệm vụ giữa các thành viên trong ban điều hành rõ ràng hơn để nâng cao trách nhiệm của từng thành viên.
- Quản trị kết hợp với thường xuyên kiểm tra chỉ đạo hoạt động sản xuất của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, sản lượng đã đề ra cho năm 2018.
- Tiếp tục hoàn thiện, phát triển và áp dụng hệ thống quản lý sản xuất, quản trị tiên tiến trên thế giới như (ISO, KPIs, HACCP,...) giúp hạn chế rủi ro, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực hiện có để đạt được kết quả kinh doanh tốt.
- Thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty các nội dung Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông. Tiếp tục sửa đổi ban hành quy chế, quy định quản lý,... cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

## 06 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Về các mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp nói chung và Ladophar nói riêng, Bà Phạm Thị Xuân Hương - Tổng giám đốc Công ty chia sẻ:

“Để phát triển bền vững thì vấn đề năng suất chất lượng trở nên rất quan trọng với doanh nghiệp. Sản phẩm, dịch vụ, hệ thống quản trị của doanh nghiệp phải có chất lượng thì mới có thể phát triển bền vững. Chính vì vậy, chúng tôi đầu tư cho nhóm sản phẩm theo chiều sâu. Lâm Đồng là 1 trong 8 tỉnh trọng điểm về dược liệu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hoạt động trên địa bàn Đà Lạt - Lâm Đồng, Ladophar luôn trăn trở làm sao để phát triển được dược liệu địa phương. Atiso là một cây lợi thế cạnh tranh của Đà Lạt - Lâm Đồng và được chọn là cây dược liệu quốc gia, bởi vậy trong những năm qua Ladophar đã đầu tư sâu cho phát triển Atiso.

Hiện nay, Ladophar quản trị chất lượng Atiso từ trồng trọt, thu hái, chế biến đến công nghệ chiết xuất khi cho ra đời thành phẩm để hoàn toàn làm chủ về chất lượng từ đầu vào cho đến đầu ra. Trong những năm tới đây, Ladophar sẽ đẩy mạnh quảng bá thương hiệu để thương hiệu Atiso gắn liền với Đà Lạt - Lâm Đồng, với Ladophar.

Atiso trở thành những sản phẩm chăm sóc sức khỏe cho người dân là định hướng của Ladophar những năm tới. Chúng tôi đa dạng hóa sản phẩm, từ trà rễ cây Atiso, lá Atiso (Ladophar đang sở hữu độc quyền và đăng ký bảo hộ thương hiệu sản phẩm này). Lá Atiso rất tốt nhưng rất đắng, để trở thành sản phẩm có thể sử dụng đến tay người tiêu dùng là trăn trở của Ladophar nhiều năm qua. Và 3 năm trước Ladophar đã cho ra đời sản phẩm này với công nghệ chiết xuất kết hợp công nghệ sản xuất trà ô long mới. Bên cạnh đó, Ladophar cho ra các sản phẩm thuốc nước từ Atiso và các dược liệu quý, đầu tư dây chuyền chiết xuất, pha chế thuốc nước tự động. Sản phẩm Herbaga là sản phẩm thuốc dạng nước đầu tiên mà chúng tôi đã cho ra đời.”

Hiện nay, Ladophar đang là một trong những đơn vị tiên phong của ngành dược đầu tư phát triển dược liệu và cũng là một trong những đơn vị tiên phong đầu tư sản xuất nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu để cung cấp cho các nhà máy dược phẩm trong và ngoài nước.

2 năm liên tiếp 2015 - 2016, Ladophar nhận giải Vàng Chất lượng Quốc gia do Chính phủ trao tặng. Trên cơ sở này, Ladophar là một trong ba doanh nghiệp xuất sắc trong cả nước vinh dự được đề cử tham gia và đoạt giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương (GPEA) do Tổ chức Chất lượng châu Á - Thái Bình Dương (APQO) xét duyệt và trao tặng.



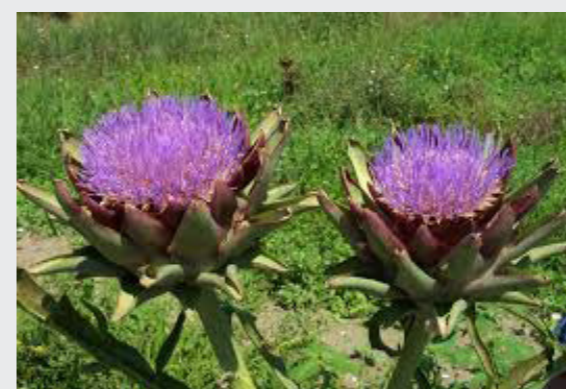
### Giá trị kinh tế mang lại:

Một doanh nghiệp về cơ bản cần đạt được mục tiêu kinh tế của mình để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và tạo công việc ổn định cho người lao động cũng như đóng góp cho ngân sách nhà nước. Công ty Cổ phần Dược phẩm Lâm Đồng - Ladophar hoạt động với nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật. Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả, cùng phân chia lợi nhuận, cùng chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ về tài chính khác của công ty trong phạm vi số vốn mình đã góp vào công ty. Tạo công việc ổn định cho người lao động, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, góp phần tăng thu ngân sách tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế Tỉnh Lâm Đồng và cả nước.

Doanh thu thuần: 528 tỷ đồng

Tổng giá trị nộp Ngân sách nhà nước: 10 tỷ đồng

Mức lương lao động bình quân 2017: 9.000.000 đồng/ tháng.

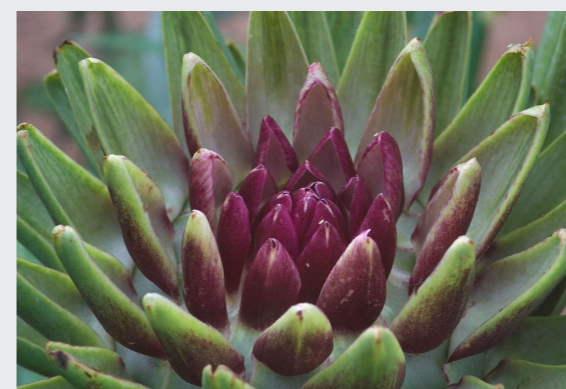


### Tiêu thụ năng lượng

Công ty hiện có 03 nhà máy:

- Nhà máy sản xuất thuốc Đông Dược
- Nhà máy Trà thảo dược
- Nhà máy chiết xuất cao dược liệu

Hoạt động tiêu thụ năng lượng của các nhà máy đều tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn và định mức năng lượng cần thiết để hệ thống vận hành hiệu quả. Bên cạnh đó, những cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cùng toàn thể cán bộ nhân viên Ladophar luôn ý thức trong việc thực hành tiết kiệm năng lượng nhằm bảo vệ môi trường, vì mục tiêu bền vững của Công ty.



### Tiêu thụ nước

Hiện tại nguồn nước Công ty đang sử dụng cho 03 nhà máy đều lấy từ nước sinh hoạt của thành phố, đạt tiêu chuẩn HAC-CP đảm bảo được chất lượng cho sản phẩm.

Lượng nước dùng để vệ sinh, làm sạch dược liệu sau khi dùng sẽ được tái chế, hoàn lưu để rửa dược liệu.

# ACTISÔ

## sản phẩm đến từ thiên nhiên

### Quản lý nguồn nguyên liệu:

Cây Atiso – Nguyên liệu sản xuất

Hầu hết các sản phẩm của Ladophar đều có thành phần nguyên liệu chính là cây Atiso và đây cũng là cây mục tiêu phát triển của tỉnh Lâm Đồng. Trong năm 2016, Công ty đã đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn GACP cho cây Atiso và Diệp hạ châu đẳng. Theo đó, những lợi ích mà vùng nguyên liệu mang lại là:

- Việc xây dựng và làm chủ nguồn nguyên liệu chất lượng cao sẽ trở thành lợi thế của Công ty. Cụ thể, khi tham gia vào từ đầu chuỗi giá trị của ngành sẽ giúp Công ty gia tăng lợi nhuận và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm đầu ra.
- Bên cạnh đó, vùng nguyên liệu này cũng mang đến công việc và thu nhập ổn định cho người dân trong vùng tránh bị các thương lái ép giá.
- Tạo điều kiện phát triển cây nông nghiệp thế mạnh của vùng.

Nguyên liệu đóng gói bao bì

Các sản phẩm của Ladophar đều được Công ty tự đóng gói bao bì, nguyên liệu bao bì chủ yếu là PE, không sử dụng vật liệu tái chế.

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong năm, Ladophar không để xảy ra bất kỳ trường hợp vi phạm pháp lý bảo vệ môi trường nào. Công ty thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường:

- Có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật.
- Xử lý rác thải: đối với rác thải thông thường Công ty hợp đồng với Công ty công trình đô thị TP. Đà Lạt thu gom vào cuối ngày; Đối với rác thải nguy hại, được thu gom và xử lý qua Công ty Môi trường Á Châu tại TP. Hồ Chí Minh theo đúng các quy định về pháp luật môi trường.
- Chất thải lỏng (nước thải từ hoạt động sản xuất): xây dựng hệ thống xử lý nước thải để xử lý nước an toàn trước khi đổ vào hệ thống xử lý chung của TP. Đà Lạt.
- Khí thải: được đưa qua hệ thống lọc sạch trước khi ra môi trường.

### Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty nhận thức được một trong những yếu tố góp phần vào sự phát triển bền vững là có ý thức và thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng. Theo đó, công tác từ thiện xã hội luôn được Công ty quan tâm. Đây là một chủ trương hết sức đúng đắn, được người lao động trong Công ty tích cực hưởng ứng, tham gia đóng góp trên tinh thần “lá lành đùm lá rách”; Tham gia ủng hộ đồng bào Miền Trung; Đóng góp Quỹ Công nhân nghèo; mỗi người lao động đóng góp 02 ngày lương chăm lo tết cho người nghèo trên toàn tỉnh, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, quỹ bảo trợ trẻ em trẻ em, ủng hộ Trường Sa, Quỹ đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động ủng hộ khác, thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, thương binh, gia đình liệt sĩ, nhận nuôi dưỡng suốt đời 01 mẹ Việt Nam anh hùng,...

### Chính sách liên quan đến người lao động:

Một trong những nhân tố quan trọng đóng góp vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp là nguồn nhân lực. Nhận thức được điều này, Công ty không chỉ chú trọng vào công tác đào tạo mà còn xây dựng các chính sách lương thưởng hợp lý, tạo dựng một môi trường làm việc an toàn, thân thiện và bình đẳng. Cụ thể:

- Công tác xây dựng môi trường làm việc và chăm sóc sức khỏe người lao động: Đối với người lao động làm việc tại Phú Hội, Công ty bố trí xe đưa đón, nhà ở công vụ...; người lao động được hỗ trợ bữa ăn giữa ca đảm bảo dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm được kiểm soát từ đầu vào, thực phẩm được cung cấp từ những đơn vị có uy tín, đảm bảo các quy định về an toàn VSTP; Hàng năm, Công ty tiến hành đo kiểm môi trường làm việc, tạo môi trường an toàn nhất cho người lao động an tâm làm việc, các chỉ tiêu đo kiểm đều trong ngưỡng cho phép.
- Tuy nhiên để khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, lãnh đạo Công ty vẫn thực hiện bồi dưỡng cho người lao động bằng hiện vật; Tiến hành khám sức khỏe định kỳ (01 hoặc 02 lần /năm tùy thuộc vào vị trí làm việc), phân loại và bố trí người lao động làm việc vào các khâu sản xuất phù hợp với tình trạng sức khỏe.
- Năm 2017, Công ty đã tổ chức cho người lao động được tham quan nghỉ dưỡng trong và ngoài nước, chi phí cho mỗi người là 7 triệu đồng. Công ty luôn đảm bảo cơ sở vật chất cho người lao động tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao.
- Trong năm 2017, Công ty thực hiện tốt công tác chăm lo thu nhập sinh hoạt của người lao động. Theo đó: 100% công nhân lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định; Người lao động khi gặp hoàn cảnh khó khăn sẽ được Công ty, công đoàn và tập thể người lao động đóng góp hỗ trợ.



# 07 QUẢN TRỊ CÔNG TY

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ quy định của pháp luật và nhu cầu thực tế tại công ty, năm 2017, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức tổng cộng 4 kỳ họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, chiếm tỷ lệ 100% trên mỗi buổi họp. Qua đó, công tác chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông được Hội đồng quản trị thực hiện theo từng giai đoạn. Kết thúc mỗi giai đoạn, công tác triển khai được tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm cho kỳ tiếp theo được thực hiện hiệu quả hơn.

#### Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Với quy mô hoạt động và cơ cấu tổ chức của LDP hiện nay, Hội đồng quản trị xét thấy có đủ năng lực thực hiện công tác quản trị thống nhất cho toàn công ty vì vậy không thành lập thêm các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.



### HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC:

- HĐQT đã đôn đốc, giám sát việc quản lý, điều hành của BGD thực hiện các chỉ tiêu về giá trị Tổng sản lượng sản xuất công nghiệp, tổng doanh thu năm 2017, lợi nhuận, nộp ngân sách, thu nhập bình quân của người lao động năm 2017
- Quản lý và sử dụng vốn đảm bảo vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, mua sắm, thiết bị, dụng cụ, xây dựng cơ bản
- Quản lý theo dõi thu hồi công nợ đảm bảo không có nợ xấu phát sinh.
- Quản lý và đảm bảo vòng quay hàng tồn kho đảm bảo hàng hóa không bị ứ đọng mất phẩm chất hay chậm luân chuyển.
- Công tác tuyển dụng nhân sự đảm bảo có đủ nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Thực hiện kế hoạch đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách, chế độ đối với người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, lương, thưởng ...
- Thực hiện các yêu cầu Vệ sinh an toàn lao động, Phòng chống cháy nổ tại doanh nghiệp.

### Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Nguyễn Minh Thăng	Chủ tịch HĐQT	04	100%	
02	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT	04	100%	
03	Bà Vũ Thu Mười	Thành viên HĐQT	04	100%	
04	Ông Phạm Văn Khoa	Thành viên HĐQT	04	100%	
05	Cao Minh Lãm	Thành viên HĐQT	01	150%	Từ nhiệm từ 27/07/2017
06	Ông Phạm Nhật Vinh	Thành viên HĐQT	01	100%	Bổ nhiệm từ 1/8/2017

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	Số 101/NQ-HĐQT/LDP	24/04/2017	<p>1. Thống nhất trình ĐHCĐ</p> <p>Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ 2017</p> <p>Báo cáo KQ HĐKD của BĐH năm 2016, KH HĐSXKD năm 2017</p> <p>Báo cáo hoạt động của BKS năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017</p> <p>Các tờ trình thông qua: Báo cáo tài chính năm 2016, trích lập quỹ phát triển KHCN 2016, quyết toán thù lao năm 2016, lựa chọn công ty kiểm toán năm 2017, tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh</p> <p>2. Thống nhất thông qua doanh thu năm 2017 là 513 tỷ đồng</p> <p>3. Thống nhất thông qua phương án chia cổ tức năm 2016 là 15,15% bằng cổ phiếu</p> <p>4. Giao Ban điều hành xây dựng chính sách lương Ban điều hành nhằm thu hút thêm nhân sự quản lý cho công ty</p>

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
2	Số 123/NQ-HĐQT/ LDP	08/05/2017	Lựa chọn công ty kiểm toán động lập năm 2017 là Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam Địa chỉ: Tầng 28, tòa nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều, Quận 1, TP HCM
3	Số 239/NQ-HĐQT/ LDP	29/07/2017	Thông nhất thông qua BC hoạt động của HĐQT, Ban điều hành 6T đầu năm, phương hướng hoạt động 6T cuối năm Thông nhất tái bổ nhiệm Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc Chấp nhận đơn từ nhiệm của ông Cam Minh Lãm – Thành viên HĐQT Thông nhất bổ sung Ông Phạm Nhật Vinh làm TV HĐQT
4	Số 315/NQ-HĐQT/ LDP	28/10/2017	Thông nhất thành lập Chi nhánh Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar tại Đà Nẵng
5	Số 363/NQ-HĐQT/ LDP	20/11/2017	Thông nhất BC hoạt động của HĐQT, Ban điều hành 9 tháng đầu năm, phương hướng hoạt động quý IV/2017 Thông nhất thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh 2018 Thông nhất thông qua chủ trương đầu tư 2018 Chuẩn bị nhân sự HĐQT để trình ĐHCĐ bổ nhiệm trong nhiệm kỳ mới Thông nhất đề xuất chào mua công khai 2.125.358 cổ phiếu LDP của Công ty CP đầu tư phát triển Nguyễn Kim.
6	Số 407/NQ-HĐQT/ LDP	26/12/2017	Không thông qua việc tăng số lượng con dấu công ty Không thông qua việc tăng đơn giá tiền lương, Tổng Giám đốc cần xây dựng thang bảng lương căn cứ kế hoạch kinh doanh 2018 và không được vượt quá chi phí lương đã được HĐQT phê duyệt Thông nhất thông qua mức lương của Tổng Giám đốc.

## BAN KIỂM SOÁT

### HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

HĐQT đã duy trì chế độ họp thường kỳ để quản lý và chỉ đạo hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT đúng định hướng. Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, tham gia các ý kiến để Chủ tịch HĐQT ra các quyết định có tính chiến lược, định hướng đúng đắn để thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ.

Các hoạt động của Công ty trong năm 2017 tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ đúng chức năng và thẩm quyền. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã có sự đoàn kết thống nhất, thực hiện theo nhiệm vụ phân công cụ thể, tích cực tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả



### Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Lý do không tham dự
01	Bà Phạm Thị Hồng Hương	Trưởng BKS	3/3	
02	Ông Trần Hữu Hiệp	Thành viên BKS	3/3	
03	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	3/3	

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Thù lao/năm (đồng)
1	Ông Nguyễn Minh Thăng	Chủ tịch HĐQT	96.000.000
2	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT	72.000.000
3	Bà Vũ Thu Mười	Thành viên HĐQT	72.000.000
4	Ông Phạm Văn Khoa	Thành viên HĐQT	72.000.000
5	Cao Minh Lãm (7 tháng)	Thành viên HĐQT	42.000.000
6	Phạm Nhật Vinh(5tháng)	Thành viên HĐQT	30.000.000
7	Bà Phạm Thị Hồng Hương	Trưởng BKS	72.000.000
8	Ông Trần Hữu Hiệp	Thành viên BKS	30.000.000
9	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	30.000.000

### Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có.

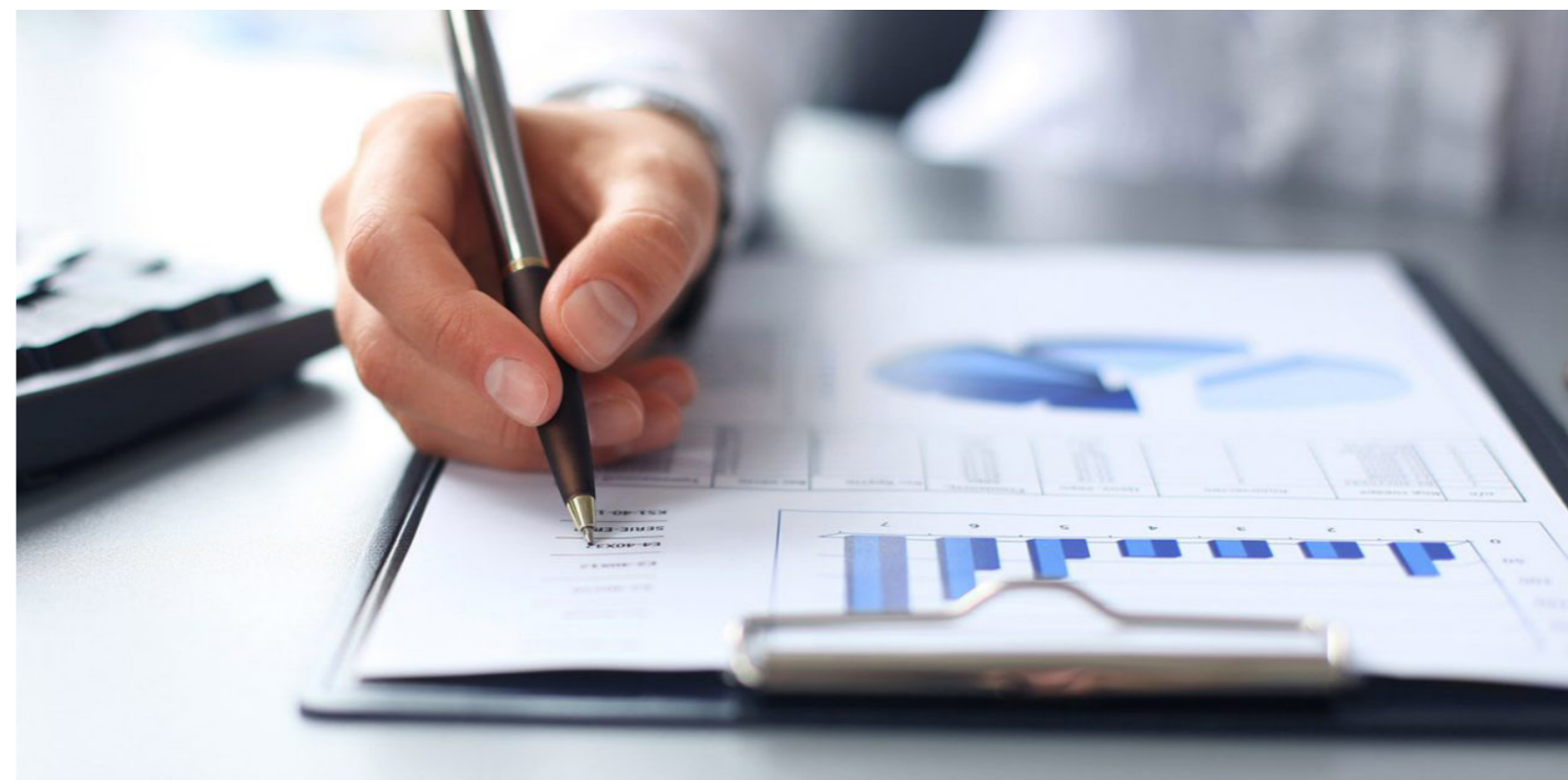
**Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** không có.

### Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Nhằm tổ chức thực hiện quản trị công ty rõ ràng, minh bạch theo đúng quy định pháp luật, công ty xây dựng Điều lệ và quy chế quản trị công ty nhằm có sự phân công phân nhiệm phù hợp. Các bộ phận tổ chức thực hiện quản trị công ty theo đúng quy trình đã quy định.

Trong thời gian tới, khi Luật doanh nghiệp thay đổi dẫn đến sự thay đổi của các quy định về quản trị công ty, LDP sẽ tiến hành điều chỉnh, xây dựng mới Điều lệ cũng như các quy chế quản trị nội bộ nhằm phù hợp với quy định nhưng vẫn đảm bảo phục vụ hiệu quả cho công tác tại công ty.

## 08 BÁO CÁO TÀI CHÍNH





### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Nam Dũng  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 3021-2014-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2018

Từ Thái Sơn  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1543-2018-004-1

Số tham chiếu: 61280354/19355203

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar ("Công ty") được lập ngày 27 tháng 3 năm 2018 và được trình bày từ trang 5 đến trang 31, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>180.525.915.406</b>	<b>193.773.187.988</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>	<b>4</b>	<b>10.719.152.084</b>	<b>6.805.374.960</b>
111	1. Tiền		10.719.152.084	6.805.374.960
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>52.253.065.513</b>	<b>55.872.299.139</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	47.357.786.732	50.888.728.766
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	3.481.594.632	2.594.269.458
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	1.413.684.149	2.389.300.915
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>116.879.964.594</b>	<b>131.095.513.889</b>
141	1. Hàng tồn kho		116.879.964.594	131.095.513.889
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>673.733.215</b>	<b>-</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	633.680.642	-
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		40.052.573	-
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>95.517.067.566</b>	<b>87.260.024.192</b>
<b>210</b>	<b>I. Phải thu dài hạn</b>		<b>35.040.000</b>	<b>14.500.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	35.040.000	14.500.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>87.744.006.511</b>	<b>80.573.979.461</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	83.179.563.300	75.828.946.174
222	Nguyên giá		140.347.005.558	123.388.997.674
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(57.167.442.258)	(47.560.051.500)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	4.564.443.211	4.745.033.287
228	Nguyên giá		5.451.564.720	5.451.564.720
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(887.121.509)	(706.531.433)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>12</b>	<b>1.699.827.810</b>	<b>1.789.349.334</b>
231	1. Nguyên giá		2.703.478.177	2.703.478.177
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(1.003.650.367)	(914.128.843)
<b>250</b>	<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>
253	1. Đầu tư vào đơn vị khác		5.000.000	5.000.000
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>6.033.193.245</b>	<b>4.877.195.397</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	6.033.193.245	4.877.195.397
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>276.042.982.972</b>	<b>281.033.212.180</b>

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>168.814.618.304</b>	<b>184.780.505.364</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>146.591.893.199</b>	<b>170.474.575.849</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	87.027.046.711	123.887.505.297
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		477.924.225	479.165.718
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	2.144.330.176	1.542.145.734
314	4. Phải trả người lao động		1.854.903.507	2.434.441.044
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		194.119.044	317.250.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	1.377.964.713	1.103.156.314
320	7. Vay ngắn hạn	16	52.608.573.087	39.825.138.876
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	907.031.736	885.772.866
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>22.222.725.105</b>	<b>14.305.929.515</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	1.831.230.000	1.589.730.000
338	2. Vay dài hạn	16	15.019.730.768	7.436.149.918
343	3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	18	5.371.764.337	5.280.049.597
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>107.228.364.668</b>	<b>96.252.706.816</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19.1</b>	<b>107.005.239.499</b>	<b>96.226.306.816</b>
411	1. Vốn cổ phần		78.299.580.000	67.998.860.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		78.299.580.000	67.998.860.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(320.000)	(320.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		14.079.988.006	8.460.979.464
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		14.625.991.493	19.766.787.352
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.058.810	-
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		14.624.932.683	19.766.787.352
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>223.125.169</b>	<b>26.400.000</b>
431	1. Nguồn kinh phí		223.125.169	26.400.000
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>276.042.982.972</b>	<b>281.033.212.180</b>




Trương Thị Ngọc Hiền  
Người lập biểu



Trương Thị Ngọc Hiền  
Kế toán trưởng



  
Phạm Thị Xuân Hương  
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 3 năm 2018



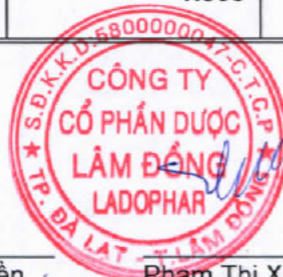
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	529.694.690.207	514.260.465.555
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(1.382.444.405)	(750.389.450)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	528.312.245.802	513.510.076.105
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21	(452.319.308.326)	(434.504.438.206)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		75.992.937.476	79.005.637.899
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	515.847.125	509.040.925
22	7. Chi phí tài chính	22	(4.391.679.804)	(2.758.365.925)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(4.358.922.479)	(2.758.365.925)
25	8. Chi phí bán hàng	23	(40.045.525.983)	(37.971.612.368)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(16.089.514.812)	(16.799.647.126)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		15.982.064.002	21.985.053.405
31	11. Thu nhập khác		399.722.350	481.710.663
32	12. Chi phí khác		(21.627.873)	(79.148.945)
40	13. Lợi nhuận khác		378.094.477	402.561.718
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế		16.360.158.479	22.387.615.123
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	(1.735.225.796)	(2.620.827.771)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		14.624.932.683	19.766.787.352
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.4	1.868	2.033
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	19.4	1.868	2.033

Trương Thị Ngọc Hiền  
Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Hiền  
Kế toán trưởng



Phạm Thị Xuân Hương  
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận trước thuế		16.360.158.479	22.387.615.123
02	Điều chỉnh cho các khoản: Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình		9.369.538.733	8.345.014.667
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(124.754.490)	(92.126.798)
06	Chi phí lãi vay	22	4.358.922.479	2.758.365.925
07	Các khoản điều chỉnh khác		1.200.000.000	1.200.000.000
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		31.163.865.201	34.598.868.917
09	Giảm các khoản phải thu		3.558.641.053	8.489.552.320
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		14.215.549.295	(34.744.525.680)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(36.567.726.877)	10.796.273.710
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(1.789.678.490)	641.306.984
14	Tiền lãi vay đã trả		(4.358.922.479)	(2.758.365.925)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.238.286.650)	(2.716.611.735)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		353.292.000	55.000.000
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.947.287.130)	(3.928.430.081)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		389.445.923	10.433.068.510
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(16.967.438.350)	(7.639.633.596)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		100.000.000	72.283.800
27	Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức được chia		24.754.490	49.296.406
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(16.842.683.860)	(7.518.053.390)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu từ đi vay		173.462.644.592	107.100.797.514
34	Tiền trả nợ gốc vay		(153.095.629.531)	(94.886.478.061)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		-	(10.316.314.310)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		20.367.015.061	1.898.005.143

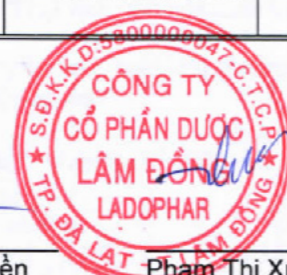
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		3.913.777.124	4.813.020.263
60	Tiền đầu năm		6.805.374.960	1.992.354.697
70	Tiền cuối năm	4	10.719.152.084	6.805.374.960

Trương Thị Ngọc Hiền  
Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Hiền  
Kế toán trưởng



Phạm Thị Xuân Hương  
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 3 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 5800000047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 4 tháng 1 năm 2000 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 604/TB-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 9 tháng 7 năm 2000.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 313 (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 326).

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là hình thức kế toán trên máy tính.

### 2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập các báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

#### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa - chi phí mua theo phương pháp thực tế đích danh.
- Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - chi phí nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

#### Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.5 Tài sản vô hình

Tài sản vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### Quyền sử dụng đất

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

#### 3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	3 - 30 năm
Máy móc thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Quyền sử dụng đất	37 - 42 năm
Phần mềm máy tính	3 - 4 năm

#### 3.7 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Quyền sử dụng đất	32 - 50 năm
Nhà cửa	25 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.8 Các khoản đầu tư**

*Đầu tư góp vào các đơn vị khác*

Đầu tư góp vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn*

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.9 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

**3.10 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

**3.11 Các khoản phải trả và trích trước**

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.12 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ**

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam và được sử dụng cho đầu tư khoa học, công nghệ tại Việt Nam. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

Phần trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Hao mòn của tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm vào số dư quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Khi tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được chuyển sang phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh, giá trị còn lại của tài sản được ghi giảm vào số dư quỹ phát triển khoa học và công nghệ và đồng thời được ghi nhận vào thu nhập khác trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khi tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản các tài sản trên (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.13 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên.

*Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

*Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

**3.14 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**3.15 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của khoản tiền nhận được, không bao gồm các khoản chiết khấu, giảm giá và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

*Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận khi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

*Cổ tức*

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

*Tiền cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.16 Thuế**

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế cùng một đơn vị chịu thuế.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.17 Thông tin bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Hoạt động sản xuất tân dược, đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế trong lãnh thổ Việt Nam chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty.

Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về hàng hóa và dịch vụ mà Công ty cung cấp hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc Công ty nhận định rằng Công ty chỉ có một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất tân dược, đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế và một bộ phận theo khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

**3.18 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**4. TIỀN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	959.234.000	637.112.000
Tiền gửi ngân hàng	9.759.918.084	6.168.262.960
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10.719.152.084</b>	<b>6.805.374.960</b>

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ các bên thứ ba	47.357.786.732	50.888.728.766
<i>Trong đó:</i>		
<i>Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng</i>	12.346.533.595	18.883.096.715
<i>Trung tâm Y tế Di Linh</i>	4.381.429.806	3.346.252.357
<i>Khác</i>	30.629.823.331	28.659.379.694
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>47.357.786.732</b>	<b>50.888.728.766</b>

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho bên thứ ba	3.481.594.632	2.594.269.458
Trong đó:		
<i>Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Quý Tài</i>	925.474.296	-
<i>Công ty TNHH Quảng cáo Digital Brand</i>	552.134.000	-
<i>Khác</i>	2.003.986.336	2.594.269.458
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.481.594.632</b>	<b>2.594.269.458</b>

7. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Thuế GTGT chưa khấu trừ	644.072.836	1.607.729.703
Thuế thu nhập cá nhân	478.657.283	404.854.591
Tạm ứng cho nhân viên	70.000.000	2.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	220.954.030	374.716.621
	1.413.684.149	2.389.300.915
<b>Dài hạn</b>		
Ký quỹ	35.040.000	14.500.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.448.724.149</b>	<b>2.403.800.915</b>

8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	49.037.706.276	40.112.882.556
Hàng hóa	44.401.106.255	73.449.074.454
Nguyên liệu, vật liệu	16.554.058.717	13.616.070.505
Hàng mua đang đi đường	3.771.359.619	1.685.844.332
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.640.032.186	1.908.208.172
Hàng gửi đi bán	354.097.780	200.888.168
Công cụ, dụng cụ	121.603.761	122.545.702
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>116.879.964.594</b>	<b>131.095.513.889</b>

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Chi phí thuê văn phòng	243.000.000	-
Công cụ, dụng cụ	200.205.334	-
Khác	190.475.308	-
	633.680.642	-
<b>Dài hạn</b>		
Chi phí thuê mặt bằng	2.238.991.486	2.294.389.210
Công cụ, dụng cụ	1.216.819.655	391.141.523
Chi phí cải tạo nhà máy Phú Hội	1.009.017.075	1.288.921.943
Chi phí bảo trì và sửa chữa	968.365.029	902.742.721
Khác	600.000.000	-
	6.033.193.245	4.877.195.397
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.666.873.887</b>	<b>4.877.195.397</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	VND Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>					
Số đầu năm	57.581.823.267	57.450.271.760	8.029.232.393	327.670.254	123.388.997.674
Mua mới trong năm	220.689.987	12.508.091.273	4.883.069.090	-	17.611.850.350
Thanh lý	(486.179.739)	(167.662.727)	-	-	(653.842.466)
Số cuối năm	57.316.333.515	69.790.700.306	12.912.301.483	327.670.254	140.347.005.558
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết	5.117.554.881	12.532.839.008	1.964.809.483	327.670.254	19.942.873.626
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>					
Số đầu năm	(14.846.268.697)	(28.179.605.583)	(4.206.506.966)	(327.670.254)	(47.560.051.500)
Khấu hao trong năm	(3.205.005.753)	(6.169.205.126)	(887.022.345)	-	(10.261.233.224)
Thanh lý	486.179.739	167.662.727	-	-	653.842.466
Số cuối năm	(17.565.094.711)	(34.181.147.982)	(5.093.529.311)	(327.670.254)	(57.167.442.258)
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	42.735.554.570	29.270.666.177	3.822.725.427	-	75.828.946.174
Số cuối năm	39.751.238.804	35.609.552.324	7.818.772.172	-	83.179.563.300
<b>Trong đó:</b>					
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 16)	11.581.920.126	27.362.930.111	5.667.069.090	-	44.611.919.327

Như được trình bày trong Thuyết minh số 16, Công ty đã thế chấp nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc thiết bị, và phương tiện vận tải để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**11. TÀI SẢN VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	VND Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm và số cuối năm	4.487.733.920	963.830.800	5.451.564.720
<b>Trong đó:</b>			
Đã hao mòn hết	-	395.630.800	395.630.800
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Số đầu năm	(254.080.633)	(452.450.800)	(706.531.433)
Hao mòn trong năm	(66.950.076)	(113.640.000)	(180.590.076)
Số cuối năm	(321.030.709)	(566.090.800)	(887.121.509)
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	4.233.653.287	511.380.000	4.745.033.287
Số cuối năm	4.166.703.211	397.740.000	4.564.443.211
<b>Trong đó:</b>			
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 16)	171.782.640	-	171.782.640

Như được trình bày trong Thuyết minh số 16, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

**12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa và vật kiến trúc	VND Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm và số cuối năm	1.578.569.000	1.124.909.177	2.703.478.177
<b>Trong đó</b>			
Đã khấu hao hết	153.763.777	-	153.763.777
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>			
Số đầu năm	(419.598.168)	(494.530.675)	(914.128.843)
Khấu hao trong năm	(44.525.160)	(44.996.364)	(89.521.524)
Số cuối năm	(464.123.328)	(539.527.039)	(1.003.650.367)
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	1.158.970.832	630.378.502	1.789.349.334
Số cuối năm	1.114.445.672	585.382.138	1.699.827.810
<b>Trong đó</b>			
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 16)	-	585.382.138	585.382.138

Như được trình bày trong Thuyết minh số 16, Công ty đã thế chấp nhà cửa và vật kiến trúc để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ** (tiếp theo)

*Thuyết minh bổ sung:*

Các khoản doanh thu và chi phí hoạt động liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	347.490.920	515.118.186
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	89.521.524	89.521.524

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2017. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ sách tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho bên thứ ba	87.027.046.711	123.887.505.297
<i>Trong đó:</i>		
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco - Chi nhánh Tây Nguyên	12.317.948.594	15.187.231.072
Khác	74.709.098.117	108.700.274.225
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>87.027.046.711</b>	<b>123.887.505.297</b>

**14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập cá nhân	651.887.724	1.413.476.391	(822.251.443)	1.243.112.672
Thuế giá trị gia tăng	313.051.025	7.322.849.674	(6.808.829.326)	827.071.373
Thuế thu nhập doanh nghiệp	577.206.985	1.735.225.796	(2.238.286.650)	74.146.131
Khác	-	170.168.813	(170.168.813)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.542.145.734</b>	<b>10.641.720.674</b>	<b>(10.039.536.232)</b>	<b>2.144.330.176</b>

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**15. PHẢI TRẢ KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Kinh phí công đoàn	260.405.926	216.768.569
Trung tâm Khuyến công Tỉnh Lâm Đồng	180.000.000	80.000.000
Khác	937.558.787	806.387.745
	<u>1.377.964.713</u>	<u>1.103.156.314</u>
<b>Dài hạn</b>		
Trung tâm Khuyến công Tỉnh Lâm Đồng	380.000.000	160.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược	228.000.000	206.500.000
Khác	1.223.230.000	1.223.230.000
	<u>1.831.230.000</u>	<u>1.589.730.000</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>3.209.194.713</u></b>	<b><u>2.692.886.314</u></b>



## Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### 16. CÁC KHOẢN VAY

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm	VND
<b>Ngắn hạn</b>					
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 16.1)	35.245.138.876	157.957.864.092	(148.170.385.981)	45.032.616.987	
Nợ dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 16.2)	4.580.000.000	7.921.199.650	(4.925.243.550)	7.575.956.100	
	39.825.138.876	165.879.063.742	(153.095.629.531)	52.608.573.087	
<b>Dài hạn</b>					
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 16.2)	7.436.149.918	12.504.780.500	(7.921.199.650)	12.019.730.768	
Vay từ một bên thứ ba (Thuyết minh số 16.3)	-	3.000.000.000	-	3.000.000.000	
	7.436.149.918	15.504.780.500	(7.921.199.650)	15.019.730.768	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>47.261.288.794</b>	<b>181.383.844.242</b>	<b>(161.016.829.181)</b>	<b>67.628.303.855</b>	

#### 16.1 Vay ngân hàng ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng thương mại nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
	VND		%/năm	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng	45.032.616.987	Từ ngày 5 tháng 1 năm 2018 đến ngày 28 tháng 6 năm 2018	7	Quyền sử dụng đất, nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc, thiết bị (Thuyết minh số 10, 11, 12)

## Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### 16. CÁC KHOẢN VAY (tiếp theo)

#### 16.2 Vay ngân hàng dài hạn

Chi tiết các khoản vay dài hạn tại ngân hàng thương mại nhằm mục đích mua sắm máy móc, thiết bị cho nhà máy Phú Hội được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
	VND		%/năm	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng	19.595.686.868	Từ ngày 28 tháng 1 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022	9 - 11	Máy móc thiết bị tại nhà máy Phú Hội (Thuyết minh số 10)
Trong đó:				
Vay dài hạn	12.019.730.768			
Nợ dài hạn đến hạn trả	7.575.956.100			

#### 16.3 Vay từ một bên thứ ba

Chi tiết các khoản vay từ bên thứ ba nhằm mục đích mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất thuốc từ dược liệu được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
	VND		%/năm	
Quý Đầu tư và Phát triển Tỉnh Lâm Đồng	3.000.000.000	Từ ngày 13 tháng 1 năm 2019 đến ngày 13 tháng 10 năm 2020	5,5	Máy móc thiết bị tại nhà máy Phú Hội (Thuyết minh số 10)

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

17. QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	885.772.866	1.292.573.477
Trích lập quỹ	3.865.500.000	2.566.400.000
Sử dụng quỹ	(3.844.241.130)	(2.973.200.611)
<b>Số cuối năm</b>	<b>907.031.736</b>	<b>885.772.866</b>

18. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	5.280.049.597	5.065.789.093
Trích lập quỹ	1.200.000.000	1.200.000.000
Sử dụng quỹ	(1.108.285.260)	(985.739.496)
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.371.764.337</b>	<b>5.280.049.597</b>

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

	VND		VND
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm
<b>Năm trước</b>			
Số đầu năm	33.999.590.000	33.999.270.000	89.327.698.274
Tăng vốn	33.999.270.000	-	-
Cổ tức	-	-	(10.301.778.810)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	19.766.787.352
Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	-	4.830.843.827	(4.830.843.827)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(2.566.400.000)
Số cuối năm	67.998.860.000	(320.000)	96.226.306.816
<b>Năm nay</b>			
Số đầu năm	67.998.860.000	(320.000)	96.226.306.816
Tăng vốn (*)	10.300.720.000	-	(10.300.720.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	14.624.932.683
Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	-	5.619.008.542	(5.619.008.542)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(3.846.000.000)
Số cuối năm	78.299.580.000	(320.000)	107.005.239.499

(\*) Vào ngày 19 tháng 6 năm 2017, Công ty đã phát hành 1.030.072 cổ phiếu mới với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo phương thức chia cổ tức bằng cổ phiếu. Việc phát hành trên được chấp thuận theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 106/2017/NQ-ĐHCĐ/LDP ngày 25 tháng 4 năm 2017. Theo đó, vốn cổ phần của Công ty tăng từ 67.998.860.000 VND lên 78.299.580.000 VND. Vào ngày 6 tháng 7 năm 2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng đã cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh, chấp thuận cho việc tăng vốn cổ phần của Công ty.

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần</b>		
Số đầu năm	67.998.860.000	33.999.590.000
Vốn tăng trong năm	10.300.720.000	33.999.270.000
Số cuối năm	78.299.580.000	67.998.860.000
<b>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông đã công bố</b>		
Cổ tức đã công bố trong năm	10.300.720.000	10.301.778.810
Trong đó:		
Chi cổ tức bằng cổ phiếu	10.300.720.000	-
Cổ tức đã trả bằng tiền trong năm	-	10.301.778.810

19.3 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đăng ký phát hành	7.829.958	6.799.886
Cổ phiếu đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	7.829.958	6.799.886
Cổ phiếu quỹ		
Cổ phiếu phổ thông	(32)	(32)
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	7.829.926	6.799.854

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

19.4 Lãi trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế (VND)	14.624.932.683	19.766.787.352
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(3.846.000.000)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)	14.624.932.683	15.920.787.352
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu) (**)	7.829.926	7.829.926
Lãi cơ bản và lãi suy giảm (VND/cổ phiếu)	1.868	2.033

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.4 Lãi trên cổ phiếu (tiếp theo)

(\*) Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty chưa có kế hoạch phân chia quỹ khen thưởng phúc lợi.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính năm này để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận giữ lại của năm 2016 theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 106/2017/NQ-ĐHCĐ/LDP ngày 25 tháng 4 năm 2017.

(\*\*) Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được điều chỉnh để phản ánh việc phát hành thêm 3.399.927 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu thông qua phương án sử dụng quỹ đầu tư và phát triển và 1.030.072 cổ phiếu thông qua phương án sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cho các cổ đông hiện hữu.

Không có cổ phiếu phổ thông suy giảm tiềm tàng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này.

20. DOANH THU

20.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>529.694.690.207</b>	<b>514.260.465.555</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng hóa	421.709.130.146	412.543.708.876
Doanh thu bán thành phẩm	107.638.069.141	101.201.638.493
Doanh thu cung cấp dịch vụ	347.490.920	515.118.186
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(1.382.444.405)</b>	<b>(750.389.450)</b>
Trong đó:		
Từ hàng hóa	(1.123.951.038)	(419.912.528)
Từ thành phẩm	(258.493.367)	(330.476.922)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>528.312.245.802</b>	<b>513.510.076.105</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng hóa	420.585.179.108	412.123.796.348
Doanh thu bán thành phẩm	107.379.575.774	100.871.161.571
Doanh thu cung cấp dịch vụ	347.490.920	515.118.186

20.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thanh toán nhận được	491.092.635	459.744.519
Lãi tiền gửi	17.254.490	38.296.406
Cổ tức nhận được	7.500.000	11.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>515.847.125</b>	<b>509.040.925</b>

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa	383.790.892.470	372.785.441.218
Giá vốn thành phẩm	68.438.894.332	61.629.475.464
Giá vốn dịch vụ cung cấp	<b>89.521.524</b>	89.521.524
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>452.319.308.326</b>	<b>434.504.438.206</b>

**22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.358.922.479	2.758.365.925
Khác	32.757.325	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.391.679.804</b>	<b>2.758.365.925</b>

**23. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí nhân công	18.258.517.005	19.589.575.126
Chi phí vận chuyển, bốc vác hàng	4.270.239.701	5.535.368.879
Chi phí quảng cáo	4.938.081.126	955.372.957
Các chi phí khác	12.578.688.151	11.891.295.406
	<u>40.045.525.983</u>	<u>37.971.612.368</u>
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân công	10.872.970.645	11.654.244.116
Các chi phí khác	5.216.544.167	5.145.403.010
	<u>16.089.514.812</u>	<u>16.799.647.126</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>56.135.040.795</b>	<b>54.771.259.494</b>

**24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hàng hóa	383.790.892.470	372.785.441.218
Chi phí nguyên vật liệu	71.936.647.313	69.097.488.901
Chi phí nhân công	54.399.798.460	56.358.447.132
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.601.859.872	16.231.775.962
Chi phí khấu hao và hao mòn	9.436.113.696	8.345.014.667
Chi phí khác	18.472.936.210	15.337.909.657
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>555.638.248.021</b>	<b>538.156.077.537</b>

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất 20% lợi nhuận chịu thuế.

Ngoài ra, đối với dự án Phú Hội, thuế suất thuế TNDN áp dụng là 20%, Công ty được miễn thuế TNDN cho các hoạt động kinh doanh trong bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2015), và được giảm 50% thuế suất thuế TNDN được áp dụng trong chín (9) năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**25.1 Thuế TNDN hiện hành**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.735.225.796	2.553.659.030
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	-	67.168.741
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.735.225.796</b>	<b>2.620.827.771</b>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>16.360.158.479</b>	<b>22.387.615.123</b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	3.272.031.696	4.477.523.025
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
Chi phí không được khấu trừ thuế khác	187.391.844	287.891.178
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	-	67.168.741
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>		
Cổ tức được chia	(1.500.000)	(2.200.000)
Thuế TNDN được miễn	(1.722.697.744)	(2.209.555.173)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>1.735.225.796</b>	<b>2.620.827.771</b>

**25.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	3.574.427.000	2.722.246.000

**27. THUÊ HOẠT ĐỘNG**

**27.1 Khi Công ty thuê hoạt động**

Công ty hiện đang thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	261.967.273	768.852.273
Từ 1 đến 5 năm	105.088.636	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>367.055.909</b>	<b>768.852.273</b>


**27.2 Khi Công ty cho thuê hoạt động**

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	169.209.091	214.909.091
Từ 1 đến 5 năm	150.059.091	261.818.182
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>319.268.182</b>	<b>476.727.273</b>

**28. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính.

  
Trương Thị Ngọc Hiền  
Người lập biểu

  
Trương Thị Ngọc Hiền  
Kế toán trưởng

  
  
Phạm Thị Xuân Hương  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN 2017**

Lâm Đồng, ngày 13 tháng 04 năm 2018  
**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
  
DS: Phạm Thị Xuân Hương



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: Số 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Số điện thoại: (0263) 3817 937 - 3824 669

Website: [www.ladophar.com.vn](http://www.ladophar.com.vn)